

Kinh Địa Tạng (2023)

<https://www.tuvienquangduc.com.au/kinhdien-2/kinhdiatang-thichlinhnhu.pdf>

Thắp nhang: (3 lạy)

Nam mô mười phương chư Phật, chư Đại Bồ Tát (3 lạy)

Kính Ngọc Hoàng Thượng Đế Đại Thiên Tôn (3 lạy)

Kính Mẹ Diêu Trì Kim Thánh Mẫu Đại Từ Tôn (3 lạy)

Nam mô chư Tôn Hộ pháp, Kim Cang bát bộ, chư Tiên, chư Thiên, chư Thánh, chư Thần (3 lạy)

Kính mời Cửu Huyền Thất Tổ Ông Bà, các Oan gia trái chủ và các Vong linh về nghe kinh Phật (3 lạy)

Cắm nhang

NIỆM HƯƠNG

Nguyện mây hương màu này

Khắp cùng mười phương cõi

Cúng dường tất cả Phật

Tôn Pháp các Bồ Tát

Vô biên chúng Thanh-Văn

Và cả thầy Thánh Hiền

Duyên khởi đài sáng chói

Trùng đến vô biên cõi

Xông khắp các chúng sinh

Đều phát Bồ Đề Tâm

Xa lìa những nghiệp vọng

Trọn nên đạo vô thượng. O

Nam mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha Tát. O (3 lạy)

TÁN PHẬT

Đấng Pháp vương vô thượng

Ba cõi chẳng ai bằng

Thầy dạy khắp Trời Người

Cha lành chung bốn loại

Quy y tròn một niệm

Dứt sạch nghiệp ba kỳ

Xưng dương cùng tán thán

Ức kiếp không cùng tận. O (1 lạy)



Địa Tạng Vương Bồ Tát

QUÁN TƯỚNG

Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng

Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn

Lưới Đế châu ví đạo tràng

Mười phương Phật Bảo, hào quang sáng ngời

Trước bảo tọa thân con ảnh hiện

Cúi đầu xin thệ nguyện Quy y. O (1 lay)

Đảnh lễ Tam Bảo:

Nam mô Tận hư không, Biến pháp giới, quá khứ, hiện tại, vị lai, chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo. O (1 lay)

Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Mi Phật, Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. O (1 lay)

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A-Di-Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. O (1 lay)

Chú Đại Bi

Nam-mô Đại-bi Hội-Thượng Phật Bồ-tát (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn, vô ngại Đại-bi tâm đà-la-ni.

1. Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ đa - (Quy y tam bảo)
2. Nam mô a rị đa - (Quy y Thánh giả)
3. Bà lô yết đế thước bát ra đa - (Bồ Tát quán sát thế gian)
4. Bồ Đề tát đỏa bà đa - (Bồ tát hộ trì)
5. Ma ha tát đỏa bà đa - (Đảnh lễ Bồ tát)
6. Ma ha ca lô ni ca đa - (Đảnh lễ chú Đại bi)
7. Ân - (Tất cả giữ quy củ)
8. Tát bàn ra phạt duệ - (Tứ đại thiên vương đến hộ pháp)
9. Sở đất na đất tỏa - (Tam bảo gia hộ)
10. Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rị đa - (Đảnh lễ chư Thánh)
11. Bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà - (Hóa thân Quán Thế Âm)
12. Nam mô na ra cần trì - (Đại tâm từ bi)
13. Hê rị, ma ha bàn đa sa mế - (Tâm không ô nhiễm)
14. Tát bà a tha đậu du bằng - (Tâm thanh tịnh bình đẳng)
15. A thệ dụng - (Không pháp nào bằng pháp này)
16. Tát bà tát đa - (Đại tâm Bồ tát)
17. Na ma bà đà - (Không gì sánh bằng 10 phương chư Phật)
18. Ma phạt đạt đậu đất diệt tha - (Bồ tát nói ra bài chú này)
19. Ân. A bà lô hê - (Quán Thế Âm quán tiếng khổ nạn thế gian)
20. Lô ca đế - (Quán Âm tự tại)
21. Ca ra đế - (là Bạc đại bi)
22. Di hê rị - (Thuận theo giáo pháp - giáo hóa chúng sinh)
23. Ma ha bồ đề tát đỏa - (Phát tâm dũng mãnh)
24. Tát bà tát bà - (Lợi lạc chúng sinh)
25. Ma ra ma ra - (Tăng trưởng phước huệ)
26. Ma hê ma hê rị đà dụng - ("Diệu" - vô ngôn cực ý)
27. Cu lô cu lô yết mông - (Hành 42 thủ nhân)
28. Độ lô độ lô phạt xà da đế - (Vượt qua biển khổ)
29. Ma ha phạt xà da đế - (Hàng phục thiên ma)
30. Đà ra đà ra - (Cứu độ chúng sinh)
31. Địa rị ni - (Phá sạch nghiệp chướng)
32. Thất Phật ra đa - (Quán tâm tự tại)
33. Giá ra giá ra - (Tuân theo hiệu lệnh)
43. Ta ra ta ra - (Phá tan ma đạo)
44. Tất rị tất rị - (Mọi loài cung kính)
45. Tô rô tô rô - (Nước cam lồ diệu dụng)
46. Bồ đề dạ Bồ đề dạ - (Giác đạo giác tâm)
47. Bồ đà dạ Bồ đà dạ - (Trí huệ giác ngộ)
48. Di đế rị dạ - (Đại tâm từ bi)
49. Na ra cần trì - (Khéo độ chúng sinh)
50. Địa rị sắc ni na - (Kiếm phục thiên ma)
51. Ba dạ ma na - (Chư Phật gọi tên)
52. Ta bà ha - (Thành tựu cát tường)
53. Tất đà dạ - (Sở nguyện toại tâm)
54. Ta bà ha - (Thành tựu cát tường)
55. Ma ha tất đà dạ - (Thành tựu lớn)
56. Ta bà ha - (Thành tựu cát tường)
57. Tất đà du nghệ - (Tự tại thành tựu)
58. Thất bàn ra dạ - (Công đức thành tựu)
59. Ta bà ha - (Thành tựu cát tường)
60. Na ra cần trì - (Ái hộ chúng sinh)
61. Ta bà ha - (Thành tựu cát tường)
62. Ma ra na ra - (Mọi sự bình an)
63. Ta bà ha - (Thành tựu cát tường)
64. Tất ra tăng a mục khê đa - (Thoát khỏi hoạn nạn)
65. Ta bà ha - (Thành tựu cát tường)
66. Ta bà ma ha a tất đà dạ - (Đến bờ Niết Bàn)
67. Ta bà ha - (Thành tựu cát tường)
68. Giá kiết ra a tất đà dạ - (Hàng phục oán ma)
69. Ta bà ha - (Thành tựu cát tường)
70. Ba đà ma yết tất đà dạ - (Sinh vào cõi trời)
71. Ta bà ha - (Thành tựu cát tường)
72. Na ra cần trì bàn đà ra dạ - (Quán Thế Âm hộ trì)
73. Ta bà ha - (Thành tựu cát tường)
74. Ma bà rị thắng yết ra dạ - (Bổn tánh đức hạnh)
75. Ta bà ha - (Thành tựu cát tường)
76. Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ đa - (Quy y Tam bảo)
77. Nam mô a rị đa - (Quy y Thánh giả)
78. Bà lô yết đế - (Quán)

34. **Mạ mạ phạt ma ra** - (Hàng ma Kim Cang)
 35. **Mục đế lệ** - (Giải thoát khổ nạn)
 36. **Y hê di hê** - (Y giáo phụng hành)
 37. **Thất na thất na** - (Không còn vọng tưởng)
 38. **A ra sâm Phật ra xá lợi** - (Đời đời theo Phật)
 39. **Phạt sa phạt sâm** - (Chứng quả A la hán)
 40. **Phật ra xá da** - (Phật A Di Đà độ người trì chú)
 41. **Hô lô hô lô ma ra** - (Toại tâm như ý)
 42. **Hô lô hô lô hê rị** - (Hành pháp vô niệm)

79. **Thước bàn ra dạ** - (Tự tại)
 80. **Ta bà ha** - (Thành tựu cát tường)
 81. **Án. Tất điện đô** - (Mọi công đức được thành tựu)
 82. **Mạn đà ra** - (Đạo tràng)
 83. **Bạt đà gia** - (Tâm nguyện viên mãn)
 84. **Ta bà ha** - (Thành tựu cát tường)
 (đọc 3 lần câu 81 đến 84). **O**
 (có thể đọc (trì chú) 3, 7, 21 hay 108 lần)



KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT
 Nam mô Địa Tạng Vương Giáo Chủ
 Đức bốn tôn thượng thủ Thiên Nhân
 Tâm Từ vĩ đại không ngần
 Nhiếp dung vạn vật, mọi tầng đất đai
 Nơi phương Nam, mây dài thơm ngát
 Mưa hương hoa, tràn ngập không trung
 Báu châu mưa rưới khắp cùng
 Nơi nơi cảnh đẹp, lạ lùng hiện ra
 Trời Người hướng Phật Đà thưa hỏi:
 Nhân duyên gì, toàn cõi hư không
 Hiện ra những cảnh lạ-lùng?
 Phật rằng Địa Tạng, đến chung hội này.
 Chư Phật nghe, lòng đầy hoan hỷ
 Cùng thốt lời, nhất chí tán-dương!
 Các Đại Bồ Tát mười phương
 Ngợi khen công đức, vô lượng Bốn Tôn
 Nay duyên lành, chúng con đã tới
 Được nghe Kinh, Phật nói Tạng-Vương
 Chúng con đánh lễ cúng dường
 Bái chiêm công đức, Tạng Vương độ đời
 Minh châu tỏa, chiếu ngời ba cõi
 Khắp ba ngàn, thế giới Đại Thiên
 Tiếng rung Kim trượng vang rền
 Phá tan cửa ngục, khắp miền Diêm cung
 Trước kính nghiệp, thần thông linh hiển
 Tội căn xưa, phương tiện cứu nguy
 Chúng sinh khắp chốn Phù-Đề
 Được nhờ oai đức, si mê tiêu trừ. **O**

Nam mô Đại Bi Đại Nguyện Đại Thánh Đại Từ Bốn Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lạy)

TÁN LƯU HƯƠNG
 Lò hương vừa bén chiên đàn
 Tỏa xông pháp giới, đạo tràng mười phương
 Hiện thành mây báu kiết tường
 Xin Phật chứng giám, tâm hương chí thành
 Pháp thân các Phật tịnh thanh
 Chứng minh hương nguyện, phước lành ban cho. **O**
 Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. **O** (1 lạy)

VĂN PHÁT NGUYỄN
Lạy đấng Tam-Giới-Tôn
Quy mạng mười phương Phật
Nay con phát nguyện lớn
Thọ trì Kinh ĐỊA-TẠNG
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có người thấy nghe
Đều phát tâm Bồ Đề
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực Lạc. O (1 lạy)

KỆ KHAI KINH
Huyền diệu trên đời, Pháp rộng sâu
Trăm ngàn muôn kiếp, dễ chi cầu
Nay con nghe thấy, chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai, nghĩa nhiệm mầu. O

Nam mô U Minh Giáo Chủ, hoằng nguyện độ sanh, Địa ngục vị không thệ bất thành Phật, Chúng sanh độ tận phương chứng Bồ Đề, Đại Bi Đại Nguyện Đại Thánh Đại Từ Bốn Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát. (1 lạy)

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYỄN

Quyển Trung, trang 15
Quyển Hạ, trang 27

QUYỂN THƯỢNG
Phẩm Thứ Nhất

THẦN THÔNG TRÊN CUNG TRỜI ĐAO LỢI

1. PHẬT HIỆN THẦN THÔNG

Một thuở nọ tôi nghe như vậy
Vì mẫu thân Phật dạy Kinh này:
Tại Trời Đao Lợi thuyết bày
Số người tham dự, đạo tràng rất đông
Chư Phật nhiều thật không thể nói
Từ vô lượng thế giới tập trung
Hàng Đại Bồ Tát cũng đông
Mười phương Thánh chúng, thấy đồng ngợi khen:
“Đức THÍCH CA trong miền ác thế
Hiện thần thông trí huệ biện tài
Điều phục được chúng mọi loài
Vốn tâm ương ngạnh, ít ai thuận hoà!
Dạy diệu pháp chi là vui khổ
Thật cao sâu chẳng chỗ nghĩ bàn.”
Rồi sai thị giả hỏi han
Kính thăm Đức Phật, hoàn toàn an vui?

Đức Thế Tôn mỉm cười bày tỏ
Phóng trăm nghìn rực rỡ vàng mây
Sắc màu sáng chói đủ đầy
Vùng kia Trí huệ, vùng này Từ bi
Các vùng đại Quy y Bát Nhã
Vùng Kiết tường sáng loá không trung
Tam muội Công đức trùng trùng
Vùng mây Tán thán, rực hồng vân vân...
So mây sáng vì trần cũng thiếu!
Lại phát ra vi diệu âm-thanh:
Nào tiếng bồ thí độ sanh
Tiếng nhẫn nhục độ, tiếng lành từ bi
Tiếng giải thoát tiếng trì giới độ
Tiếng rống gầm sư tử sấm rền
Tiếng vô lậu, tiếng đại thiền
Tiếng trí huệ lớn, tiếng phiền xả buông. O

2. TRỜI RỒNG HỘI HỢP

Khi Phật phát muôn luồng âm diệu
Không thể bàn vi diệu tiếng xon
Vô lượng Thần Quỷ Trời Rồng
Mười phương thế giới, hội cùng cõi Thiên
Trời Thiên-Vương, trời miền Đao-Lợi
Trời Diêm-Ma, trời cõi Thiếu-Quang
Trời Tha-Hoá, Tự-Tại bang
Trời Đại-Phạm chúng, trời đảng Phước-sinh

Trời Phước-Ái, Thiên đình Quảng-Quả
Đâu-Xuất-Đà, vói cả Vô-Thiên
Trời Thiếu-Tĩnh, Đại-Phạm-Thiên
Biển-Tĩnh Nghiêm-Súc, các miền Ma-Hê
Cho đến trời Phi-Phi-Tướng-Xứ...
Các cõi Trời đều dự hội này
Long-Vương Thần Quỷ đủ đầy
Cũng về tham dự, một ngày hội vui.

Còn có cả Thần nơi cõi khác
Thần Ta Bà cùng các vùng xa
Thần sông Thần biển Rừng già
Thần rạch Thần núi, cùng là Thần cây
Thần cõi trời, Chủ ngày Chủ tối
Thần uống ăn, cây cối chư Thần...

Cùng Thần các cõi vân vân...
Đều tham dự hội, thập phần hỷ hoan.
Lại có cả, các bang Đại-Quý
Ác-Mục, Đạm-Tinh-Khí quý vương
Hành-Bệnh, Nhiếp-Độc các phương
Cùng đều đến tại, đạo trường bữa nay. O

3. ĐỨC PHẬT PHÁT KHỞI

Phật bấy giờ bảo Ngài Sư-Lợi:
“Thầy thử xem số hội chúng đây
Phật Bồ Tát quốc độ này
Hoặc quốc độ khác, bữa nay cùng về
Và Thần-Quý bốn bề thế-giới
Về hội Cung Đạo-Lợi hôm nay
Trời Rộng các cõi đủ đầy
Có bao nhiêu vị, liệu Thầy biết chăng?”
Ngài Văn-Thù thưa rằng: “Bạch-hóa
Đức Thế-Tôn cao cả trong đời!
Dù con thần lực cao vời
Muốn đem tính đếm số người tại đây
Trong nghìn kiếp, chẳng hay biết được
Số chúng đang đứng trước Thế-Tôn.”
Phật rằng: “Ngay cả ta luôn
Muốn dùng Phật-nhãn, nghìn muôn lực thần
Chẳng đếm xiết mười phần đầy đủ
Số chúng đang tham dự hội này
Thánh Phạm hội chúng tại đây
Của Ngài Địa-Tạng, xưa rầy dắt chặn!
Hoặc đã chứng, hoặc gần được chứng
Hoặc phát tâm, mà khứng học-hành.”
Văn-Thù Sư-Lợi liền trình:
“Con từ lâu sống bên mình Thế Tôn
Đã thành tựu pháp môn vô-ngại
Nhờ căn lành đã trải bao đời
Thế Tôn vừa thuyết ra lời
Bền liền tin nhận, không nơi nghi-ngờ.
Nhưng các vị tiểu-thừa chứng quả
Hoặc Thanh-Văn, tám ngã Trời Rộng
Học hành tu tập chưa thông
Nghe lời chân-thật, có lòng tin chăng?
Dầu cho có, lạy vâng đi nữa
Chắc trong tâm, còn chứa nghi ngờ
Nếu không được rõ bây giờ
E báng bổ sự, phụng-thờ Như-Lai!

4. TRƯỞNG GIẢ TỬ PHÁT NGUYỆN

“Trải muôn kiếp thâm-canh về trước
Không thể bàn biết được là bao!
Ngài là quý tử phú-hào
Cha là trưởng-giả, sang giàu ai đương!
Trong đời đó Pháp-Vương là Phật
Hiệu Sư-Tử Phấn-Tấn Như-Lai
Cụ-túc Vạn-hạnh đủ hai
Khắp nơi ba cõi, trong ngoài đều tin.
Trưởng-giả tử khi nhìn tướng mạo

Xin Thế Tôn ai-hoài đại chúng
Dạy cho rành, tâm dụng bốn nguyên
Của Ngài Địa-Tạng hiện tiền
Nguyên gì đã lập? Nhân duyên gì thành?
Mà có được phước lành như thế
Thật bao la, chẳng thể nghĩ bàn!”
Phật bèn giải nói rõ ràng
Cho Ngài Sư-Lợi, cùng hàng chúng-sanh:
“Tỷ như vật: tre tranh cây nấm
Lúa mè cùng, bụi bậm Tam-Thiên
Lùm rừng núi đá khắp miền
Mỗi vật mỗi giải, triền miên sông Hằng
Lòng sông ấy, trải bằng số cát
Mỗi nước là, một hạt cát kia
Rời trong mỗi nước lại chia
Thành bao bụi bậm, so về kiếp nay
Một hạt bụi, sánh tày một kiếp
Mỗi kiếp đều, chứa nhiếp vi-trần
Đem vi-trần đó mà phân
Lại bằng một kiếp, hồng-trần thế-gian.
Từ lúc Ngài Địa-Tạng xuất-thế
Chứng được ngôi Thập-Địa đến nay
Nghìn lần hơn số kiếp này
Hưởng hồ còn những, kiếp Ngài mới tu
Quả La-Hán, công phu cũng khảm
Quả Bích-Chi, tổn lắm thời gian.
Làm sao có thể nghĩ bàn
Chúng sanh được độ, đo bằng số chi.
Này Văn-Thù! Nguyên thế Bồ Tát
Quả thật như, bát ngát hư không.
Đời sau phước báu gieo trồng
Được nghe danh-tự, hoặc trông hình Ngài
Hoặc khen ngợi, thần oai Bồ-Tát
Hoặc sơn đồ, khắc đắp tượng Ngài
Địa-Tạng Bồ Tát linh thay
Giúp cho Đạo-Lợi, cung Trời thác sanh.” O

Phật trăm nghìn phước báo trang nghiêm.
Bạch: “Ngài tu hạnh gì nên?
Nguyên gì mà tướng, hiện-tiền tốt tươi?”
Phật bảo: “Nay vì người ta nói
Được thân này rất đổi lâu xa
Thời gian cần phải trải qua
Lại thêm độ thoát, hằng hà chúng sanh
Cứu tất cả sinh linh đương khổ
Giúp muôn loài uế-độ rời xa.”

Văn-Thù! Nên cũng biết qua
Nghe lời Phật dạy, lòng đã khởi công.
Trưởng-giả tử nghe xong liền nguyện:
“Cho đến không kể xiết đời sau
Dù rằng chẳng biết bao lâu!
Chúng sanh tội khổ, tôi cầu cứu nguy.
Tôi phát nguyện sẽ vì sáu nẻo
Chúng sanh kia mà khéo giảng-bày
Tất cả giải thoát có ngày

Bấy giờ tôi mới, chứng đầy Phật-thân.”
Bởi trước Phật nguyện thâm như thế
Mà đến nay đã kể trăm ngàn
Ức muôn vô số kiếp tàn
Cũng không thể nói nghĩ bàn bao lâu!
Chúng sanh vẫn lao đầu cảnh khổ
Chẳng mỗi nhàm Ngài cứu cứu nguy
Thành Phật nào có nghĩ chi!
Vẫn làm Bồ Tát, đến khi nguyện thành.” O

5. BÀ-LA-MÔN NỮ CỨU MẸ

Lại vô số kiếp sanh quá khứ
Thật lâu xa khó thử nghĩ bàn.
Phật đương thời có hiệu ban
Giác-Hoa-Định Tự-Tại Hoàng Như-Lai
Ngài có tuổi thọ dài rất mực
Bốn trăm ngàn muôn ức kiếp hơn
Có người nữ Bà-La-Môn
Trong thời tượng-pháp, phước đồn đầy sâu.
Được người khắp đâu đâu kính nể
Được chư Thiên hộ vệ mọi thời
Khi đi đứng, lúc nằm ngồi
Chẳng quên tích phước, chẳng rời tâm tu.
Mẹ nàng chẳng hưng-phù Chánh-pháp
Lại tin theo đạo ác thuyết tà
Thấy ngôi Tam Bảo liền xa
Lại còn hủy báng, hoặc là khinh chê.
Dầu Thánh-Nữ nhiều khi khuyên nhủ
Đem pháp lành huấn dụ mẹ nàng
Khuyên Mẹ việc ác đừng làm
E rằng địa ngục, khó dàng thoát thân.
Nhưng bà mẹ chẳng cần Chánh-pháp.
Không bao lâu mệnh thác lìa đời
Địa ngục Vô-Gián là nơi
Thần hồn sa đoạ, muôn đời khổ đau.
Nàng nhớ mẹ âu sầu buồn bã
Biết mẹ mình Nhân Quả vô minh
Chắc ba đường ác tái sinh
Liền bán nhà đất, tận tình cầu siêu.
Cầu cho mẹ phiêu diêu nước Phật
Tụng trì Kinh sấm vật cúng dường
Chùa chiền tháp miếu mười phương
Nguyện cầu cho Mẹ, biết đường thoát nguy.
Tại Chùa kia Nàng quỳ lễ lạy
Tượng Giác-Hoa Tự-Tại Pháp-Vương
Sinh lòng quý kính khác thường
Dập đầu lễ lạy, cúng dường chí tâm.
Vừa lễ lạy vừa thầm suy nghĩ
Đức Phật kia đại trí Thánh-Nhân
Nếu Ngài còn ở dương trần
Tôi đến bạch hỏi, Ngài phân tỏ tường
Chắc Ngài biết đâu đường mẹ đến
Thương tình tôi quyến luyến mẹ già!
Nghĩ rồi châu rớt lệ sa
Chăm chăm nhìn tượng, Phật mà cầu xin.

Chợt không trung hình in có tiếng:
“Thánh-nữ kia đừng luyến bi-ai
Vì người Ta sẽ chỉ bày
Chốn nơi mà Mẹ người rày thác-sanh!”
Thánh-Nữ hỏi: “Thần linh nào đó?
Biết lòng tôi sầu khổ nhớ thương.
Mẹ tôi khi sống lầm đường
Chết rồi chẳng biết, hồn vương cõi nào?”
Trên hư không thanh tao tiếng như:
“Ta là Phật quá khứ đến đây
Giác-Hoa Tự-Tại Như-Lai
Mà người vẫn đến, hàng ngày bái chiêm.
Ta thấy người trang nghiêm lễ lạy
Mà cầu xin được thấy mẹ người
Thương tình Ta chỉ cho rồi
Khi nào biết được, liệu nơi thăm dò.”
Nghe tiếng nói bất ngờ té xỉu
Một hồi lâu mới chịu hoàn hồn
Hướng hư-không khóc đập dồn:
“Cúi xin Đức Phật chỉ hồn mẹ con
Chỗ thác sinh nay còn chưa biết
Lòng không an tha thiết nhớ thương
Thân con chắc chết nửa đường
Không báo hiếu mẹ, thọ trường làm chi!”
Đức Giác-Hoa cũng vì Thánh-Nữ
Lòng hiếu-từ mà rủ lòng thương
Phán rằng: “Xong chuyện cúng dường
Về nhà hãy quán tận-tường danh ta
Tâm nhất niệm sanh ra thần-lực
Sẽ thấy ngay chỗ thác mẹ người.”
Nghe rồi chẳng dám dễ-duôi
Về nhà tức khắc, vào ngồi thẳng ngay.
Tâm nhất niệm đêm ngày tưởng Phật
Đức Giác-Hoa đệ nhất Như-Lai.
Hồng-danh niệm một đêm ngày
Thân mình bỗng thấy, bỗng bay chập chờn.
Rồi thấy mình hạ chân bờ biển
Nước biển thì luân chuyển sục sôi
Biển đầy thú dữ chao ôi!
Thú thân bằng sắt, đuổi người chạy quanh.
Người trong biển đủ ngành nam nữ
Thân nổi chìm thú dữ bắt ăn.
Quý Dạ-Xoa thật dữ dằn
Nhiều đầu nhiều mắt, tay chân cũng nhiều.

Răng nanh chĩa ngược chiều ngoài miệng
 Bén như gươm túm liệng tội nhân
 Chụp người bẻ quắp đầu chân
 Thành muôn hình trạng, dăm gần mà xem?
 Thánh-Nữ nhờ tinh chuyên niệm Phật
 Nên chẳng hề vỡ mặt bay hồn.
 Bước lên đến một Quỷ-môn
 Quỷ-Vương Vô-Độc, ôn tồn tiếp nghinh:
 Hỏi Thánh-Nữ: "Duyên lành đâu đến
 Bồ Tát sao xuất-hiện chốn này?"
 Thánh-Nữ chân thực tỏ bày:
 "Đưa chân lạc bước, nơi đây chốn nào?"
 Quỷ thừa: "Ngài đã vào biển Nhứt
 Nơi phía Tây núi ngục Thiết-Vi."
 Nàng rằng: "Nghe nói chuyện kỳ
 Ngục tù trong núi Thiết-Vi lạ lùng
 Địa-ngục mười tám tầng rất khổ
 Ngài nói xem chuyện đó thiệt chẳng?"
 Vô-Độc quỷ đáp lại rằng:
 "Mười tám ngục ấy, thường-hằng xưa nay."
 Thánh-Nữ nói: "Tôi đây muốn tới
 Đến phương nào và khởi từ đâu?"
 Quỷ-Vương bèn nói đuôi đầu:
 "Nếu không có Nghiệp, dễ dẫu ra vô?
 Còn cách khác là do thần-lực
 Được Thánh-Nhân đứng mực hộ-trì!
 Mới vào được núi Thiết-Vi
 Ngoài hai điều đó, ắt thì vô phương."
 Nàng lại hỏi: "Vì chưng nước biển
 Duyên có gì luân-chuyển sục-sôi?
 Lại có thú dữ bắt người
 Mà ăn như thế do nơi tội gì?"
 Vô-Độc nói: "Bởi vì nghiệp ác
 Cõi Diêm-Phù tạo tác rất sâu
 Chết không kể-tự nguyện-cầu
 Không làm công-đức, tội sâu giải nạn.
 Lúc sống cũng không làm việc tốt
 Lúc chết đi thân cốt rã rời
 Đã qua bốn chín ngày rồi
 Cứ theo nghiệp-ác, đến nơi trả đền.
 Cách biển này khoảng trên muôn dặm
 Là biển Đông còn lắm khổ đau
 Biển này khổ chẳng thấm đâu.
 Sa vào biển ấy, khó cầu toàn thân.
 Nơi phía Đông của phần biển ấy
 Lại có thêm một dãy biển xa.
 Tội nhân như cát Hằng-hà
 Sa vào biển ấy, kể là vọng tiêu.
 Ba biển ấy do chiêu ba nghiệp
 Nhân xấu xa tác-hiệp trên đời
 Quả-báo nào có xa xôi.
 Ngay trong khi sống, chẳng rời một ly.
 Là dương-thế tức thì rớt xuống
 Ba biển đây, thật uống kiếp người

Gọi là Biển-Nghiệp đồng thời.
 Đều do nhân ác, chiêu vời mà sa."
 Thánh nữ hỏi: "Đâu là Địa-Ngục?"
 Quỷ đáp rằng: "Địa-ngục ở đây
 Trong ba tầng biển nghiệp này
 Trăm ngàn địa-ngục, hiển-bày khác nhau.
 Địa ngục lớn trước sau mười tám!
 Ngoài ra còn một đám năm trăm
 Là địa-ngục dưới một tầm
 Chật không đủ chứa, tội-nhân đoạ-đầy.
 Lại còn có dây dây ngục nhỏ...
 Số trăm nghìn thống-khổ không lường."
 Thánh-Nữ hỏi Đại Quỷ-Vương:
 "Mẹ tôi mới mất, hồn đương chốn nào?"
 Quỷ Vương hỏi ly-hào cận kề:
 "Bà ở trên dương-thế làm gì?
 Thường thường tạo-tác nghiệp chi?"
 Nàng rằng: "Thân mẫu cũng vì làm mê
 Theo tà-giáo khinh-chê Chánh-Pháp
 Có lúc tin niệm tạp lại kẻ
 Học theo ngoại đạo u-mê
 Mới đây vừa khuất, biết về nơi đâu?"
 Vô-Độc hỏi đuôi-đầu tên tuổi.
 Nàng nói ra dòng-dõi song thân:
 "Bà-La-Môn vốn dòng chân
 Thi-La Thiện-Kiến, dương-trần cha tôi
 Duyệt-Đế-Lợi trên đời là mẹ."
 Quỷ chấp tay kính lễ thưa rằng:
 "Xin Bồ-Tát quá dương-trần
 Bà Duyệt-Đế-Lợi, mẫn-phần quy thiên.
 Nhờ con gái lòng chuyên hiếu-đạo
 Vì mẹ mà tu-tạo phước lành
 Chẳng nề lễ vật sắm sanh
 Cúng dường chùa-tháp, tín-thành Như-Lai.
 Công-đức chẳng riêng nài thân-mẫu
 Lòng từ-bi trải thấu tội-nhân
 Mọi người được hưởng chung phần
 Tất cả ngày ấy thoát thân về Trời."
 Quỷ chấp tay thốt lời từ-tạ
 Diêm-Vương-Cung vội-vã quay về.
 Thánh-Nữ chợt tỉnh cơn mê
 Nhớ việc đã thấy, nên quỳ dâng hương.
 Lòng thành-kính cúng-dường Đức Phật
 Phát lời thề chân-thật rộng sâu:
 "Từ nay nhắm đến mãi sau
 Chúng-sinh tội khổ, tôi cầu giải oan
 Bày phương-chước tính-toan thiện-pháp
 Mà chu-toàn giải-thoát muôn loài."
 Văn-Thù nghe Phật giải-bày
 Do nhân-duyên đó, đời nay trở thành:
 "Tài-Thủ Bồ-Tát danh Vô-Độc
 Bà-La-Môn nữ gốc chẳng xa
 Chính danh Địa-Tạng nay là!
 Muốn trừ nghi-hoặc, nên Ta tỏ bày." O

Phẩm Thứ Hai
PHÂN THÂN TẬP HỘI

1. HÓA THÂN CÙNG QUYỀN THUỘC

Lúc đó tại các nơi địa-ngục
Các phân-thân Bồ-Tát tựu về
Từ muôn ngàn ức sơn-khê
Không thể tính hết, các bề Thế-gian
Số vô lượng muốn bàn chẳng xuể
Nói chẳng kham cỏi thế hư-không
Về cung Đạo-Lợi họp chung
Nương nhờ thần-lực, Đại-Hùng Như-Lai.
Các Địa-Tạng hoà-hài cùng chúng
Giải-thoát từ địa-ngục mười phương
Na-do-tha ức nghìn muôn
Mang hương hoa đến, cúng-dường Như-Lai.
Số phân-thân của Ngài Địa-Tạng
Với chúng theo giáo-giảng của Ngài

Tu hành diệu-pháp không hai
Đều được an-trụ nơi đài liên-hoa.
Nhập vô-thượng đạo toà chánh-giác
Trọn đời đến thác chẳng lui.
Từ lâu xa kiếp lần trôi
Trong vòng sanh-tử, luân-hồi sáu phương.
Chịu vô lượng nhiều-nhương khổ cảnh
Nhờ sức từ nguyện-hạnh sâu dày
Của Bồ-Tát Địa-Tạng đây
Chúng sanh chứng quả, đến ngày thành công.
Đại-chúng đó đến cung Đạo-Lợi
Lòng vui mừng thơ-thới ngưỡng-chiêm
Như-Lai đúng bậc cha hiền
Mắt nhìn chẳng dứt, oai-nghiêm tướng Ngài. O

2. ĐỨC NHƯ-LAI AN ỦI ỦY THÁC

Đức Thế-Tôn duỗi tay kim sắc
Xoa đánh Đại Bồ-Tát hoá-thân
Nghìn muôn thế-giới bất phân
Bất tư bất nghị...ân-cần thuyết tuyên:
“Ta trong vô lượng miền ngũ trược
Dạy chúng sanh ngang-ngược như vậy
Khiến chúng lìa ác theo ngay
Mười phần chẳng vẹn, một hai vẫn tà.
Ta hóa thân lập ra phương-chước
Số trăm muôn nghìn ức phân-thân.
Chúng-sinh có hạng lợi căn
Tinh-khôn lanh-lẹ, mười phần kính tin.
Có hạng phải giữ-gìn khuyển-bảo
Mới hiểu ra Chánh-đạo mà tu
Tự-thành cũng tử công-phu.
Còn hạng nghiệp nặng, đui mù chẳng tin.
Ta hóa thân trăm nghìn hình-tướng
Tùy duyên độ vô lượng chúng-sinh.
Hoặc mang nam nữ thân hình
Làm Trời Rồng Quỷ Thần-linh độ người.
Hoặc hiện thành sông ngòi suối rạch
Hoặc hiện thân Đế-Thích Phạm-Vương
Hoặc khi làm Chuyển-Luân-Vương
Hoặc hiện Tể-Tướng, Quốc-Vương Đại-Thần
Hoặc Tỳ-Kheo trong thân nam nữ
Hoặc làm thân Cận-Sự nữ nam
Nhấn đến La-Hán Thanh-Văn
Bích-Chi Bồ-Tát, đạo hoàng độ sanh
Nào phải chỉ có mình thân Phật
Mà độ được mọi vật mọi loài?
Ông xem bao kiếp trái dài
Ta không thể nãi, ai-hoài chúng-sanh.
Địa-Tạng Ông! Ta đành nhỏ-nhẹ
Vì chúng-sanh lắm kẻ cang-cường
Lấy lòng giáo-hoá mà thương
Kể vì nghiệp nặng, nên thường chẳng tin.

Sau khi chết chắc tìm địa ngục
Nghiệp báo thân khổ-nhục đoạ-dây!
Ông nên nhớ nghĩ Ta đây
Tại Cung Đạo-Lợi, việc này trao Ông.
Nhớ phó-chức mà lòng gắng độ
Chúng-sinh còn tội khổ hằng-sa
Làm cho chúng tại Ta-Bà
Chờ Phật Di-Lặc, sanh ra cứu đời
Chúng đã được tin nơi Chánh-Pháp
Được Di-Lặc giải-thoát lìa mê!
Được Phật thọ-ký Quy-y
An-trú thanh-tịnh, trở về nguồn chân.”
Bấy giờ các hoá-thân Địa-Tạng
Nhập trở về Địa-Tạng chân-thân
Cảm-thương rơi lệ trình phân:
“Từ lâu xa kiếp lần lần đến nay
Được Thế-Tôn ra tay tiếp độ
Khiến cho Con kiên-cố lực thần
Thần-thông chẳng thể nghĩ bàn
Trí-huệ rộng lớn, nhập hàng Thánh-nhân.
Vì nguyện lớn phân thân các cội
Mỗi cội lại tiếp nối hoá-thân
Hoá-thân như thể vi-trần
Hằng-sa thế-giới, dắt dẫn muôn loài.
Khiến chúng-sanh ai ai tin-tưởng
Quy Tam-Tôn vui hưởng Niết-Bàn.
Ở nơi Phật pháp khinh-an
Việc lành dù mảnh, như làn chỉ tơ
Như phảng-phất lơ-thơ giọt nước
Như bụi mờ lông tóc đông-đưa
Con đều độ thoát qua bờ
Cho được lợi-ích, mà nhờ mai sau.
Thế-Tôn chớ âu-sầu căng-đẳng!
Chớ sanh lòng lo-lắng làm chi!
Thế Tôn chớ âu-sầu căng-đẳng!
Chớ sanh lòng lo-lắng làm chi!

Thế Tôn chó âu-sầu căng-đẳng!
Chó sanh lòng lo-lắng làm chi!"
Ba lần trước Phật hồ quỳ
Ba lần hứa nguyện, đại-bi cứu đời.
Phật hoan-hỷ: "Hay thay Địa-Tạng!
Ta vui lòng soi sáng giúp Ông

Cho Ông được toại nguyện lòng
Từ lâu xa kiếp, vẫn mong độ đời.
Khi chúng-sanh xa rời tất cả
Diệt ác tâm đắc quả an vui.
Việc Ông lúc đó xong rồi
Ta nay thọ-ký, Ông ngồi toà sen." O

Phẩm Thứ Ba
QUÁN CHÚNG SANH NGHIỆP DUYÊN

1. PHẬT MẪU THƯA HỎI

Lúc đó đức Ma-Gia Phật Mẫu
Chắp tay cung-kính khấu cúng-dường
Hỏi Bồ-Tát Địa-Tạng-Vương:
"Thánh-Giả! Xin chỉ tận-tường cho tôi
Cõi Diêm-Phù ở đời tạo nghiệp
Muôn ngàn lần sai biệt khác nhau
Mai này quả-báo đáo đầu
Chúng sinh cảm-thọ, nghiệp sâu thế nào?"
Bồ-Tát nghe liền tâu cận-kế:
"Có nghìn muôn cõi thế khác nhau
Cõi thời chẳng có ngục sâu
Cõi thời ngục-thất, ngập đầu chúng-sinh
Cõi thời chẳng có sanh người nữ
Cõi thời hàng nhân-nữ tràn-lan.
Cõi Phật pháp được thuyết bàn

Cõi thời Pháp Phật, chưa ban xuống trần.
Nhấn đến hàng Thanh-Văn Duyên-Giác
Phật vân vân (v.v...), sai khác cũng nhiều.
Chẳng riêng lý báo cao siêu
Khác sai địa-ngục, mới nhiều thôi đâu!"
Ma-Gia khẩn cúi đầu hỏi nữa:
"Tôi muốn nghe chuyện của Diêm-Phù
Cảm chiêu nghiệp ác thiên-thu
Những gì quả-báo, đền bù ác nhân?"
Địa-Tạng-Vương ân-cần thưa-bạch:
"Thánh-Mẫu! Xin trong sạch lòng nghe
Vì Ngài tôi sẽ chẳng nề
Sẽ xin lược thuật, nói về quả-nhân."
Phật mẫu lại trải thân mà bạch:
"Tôi đang xin rửa sạch tai nghe!" O

2. BỒ TÁT LƯỢC THUẬT

Địa-Tạng thưa thỉnh chính-tề:
"Danh-hiệu tội báo Diêm-Đề như sau:
Chúng sinh nào quên câu Hiếu-đạo
Giết mẹ cha khi đáo ngục tiền
Đọa vào Vô-gián triền-miên
Chịu khổ quả-báo, muôn nghìn kiếp sanh.
Chúng-sinh nào tâm lạnh chẳng có
Khiến thân Phật phải đổ máu tươi
Vì thương phạm đến thân Người
Khinh-chê Tam-Bảo, trong đời chẳng tin
Hoặc huỷ-báng Kệ Kinh chẳng ngăn
Cũng đọa vào Vô-gián ngục sâu
Nghìn muôn ức kiếp xa lâu
Cũng không biết cách, hồi đầu mà ra.
Chúng sinh gây bất hoà tăng-chúng
Phạm Tăng Ni phóng-túng loạn dâm
Của thường-trụ cố đoạt-xâm
Vô-gián muôn kiếp, khó tầm lối ra!
Chúng-sinh nào Thầy Bà giả mạo
Giả Sa-Môn thuyết láo Phật ngôn
Của thường-trụ gạt bán-buôn
Vi-phạm giới-luật, tiếng đồn xấu-xa
Gạt-gắt của Ta-Bà tín-chủ
Của cúng-dường đem thủ lợi riêng.
Địa-ngục Vô-gián nào kiêng
Nghìn muôn ức kiếp, xích-xiêng khó tha.
Chúng-sinh nào lòng tà trộm-đạo
Cắp tài vật lúa gạo của Chùa

Mỗ chuông y phục tương đưa...
Cửa Chùa đầu thế, lấy bữa mà ham!
Của không cho vì tham mà lấy
Vô-gián là quả ấy báo đền.
Ngàn muôn ức kiếp liên-miên
Đầu trâu mặt ngựa, đầu niềng chẳng tha!"
Ngài Địa-Tạng thiết-tha thưa hỏi:
"Chúng sinh nào phạm tội vừa nêu
Địa-Ngục Vô-gián tự chiêu
Muốn ngưng một niệm, đốt thiêu được nào!"
Thánh-Mẫu lại cúi đầu bạch hỏi:
"Vô-gián là tên gọi vì sao?"
Địa-Tạng Bồ-Tát trình tâu:
"Bao nhiêu Địa-ngục, trong rào Thiết-Vi
Thưa Thánh-Mẫu! đều ghi Vô-gián
Mười tám tầng ngục lớn đứng đầu.
Năm trăm ngục kế tiếp sau
Đều có danh-hiệu, khác nhau mỗi tầng.
Kế lại có nghìn trăm danh-hiệu
Cũng là tên mỗi tiểu ngục biên.
Địa-ngục Vô-gián nói riêng
Giáp vòng thành ngục, dậm liền tám muôn.
Tường thành đó đúc khuôn bằng sắt
Trăm dậm cao lửa hắt trên không
Chẳng còn chỗ hở mà trông
Nhiều ngục liên-tiếp, trong vòng thành cao.
Bao nhiêu ngục, bấy nhiêu danh-hiệu
Vô-gián là tên hiệu ngục riêng.

Ngực này tường sắt châu-viên
 Muôn tám nghìn dặm, tường liền một khuôn.
 Trên dưới có lửa tuôn hùng-hực
 Trên đầu tường rắn sắt ngao đồng
 Đuối nhau phun lửa Tây Đông
 Trong ngực lại có, giường đồng thềm-thang.
 Một người nằm thân căng rộng khắp
 Muôn nghìn người ép chặt một giường
 Chỉ do chiêu cảm mà đương.
 Lại còn hình-phạt, thảm-thương khó bàn.
 Lũ Dạ-Xoa cùng đoàn ác quỷ
 Răng nanh chìa bên tỷ như gươm
 Mắt thì loé tựa chớp giăng
 Móng tay như sắt, bằm-vằm ruột gan.
 Dạ-Xoa khác cầm bàn chìa lớn
 Đâm chém nhàu hung-tợn bất phân
 Vào đầu vào miệng tay chân
 Dồi lên móc xuống, muôn phần đốn-đau.
 Lại dùng chìa ghim đầu giường sắt
 Để cú điều mổ mắt rửa thầy.
 Đầu thì rắn sắt cắn nhây
 Lóng đốt thân-thể, đinh dài đóng gông.
 Lại kéo lưỡi le thông cày suốt
 Nước đồng sôi đổ tuột hòng sâu
 Dây sắt nung đỏ quấn đầu
 Chết đi sống lại, khổ đau vô ngần.
 Một ngày đêm muôn lần sống chết.
 Do tâm chiêu-cảm kết quả-nhân.
 Trải qua muôn ức vạn năm
 Thảm thương gánh chịu, khôn tầm ngày ra.
 Thế giới này nếu mà hư-hoại
 Lại sinh qua thế giới láng-giềng
 Cũng đầy địa-ngục xích-xiềng
 Tiếp tục trả báo, ác riêng đã làm.
 Thế giới nào sắp toan hư-hoại
 Thì sanh vào ngục-giới đang còn
 Đợi khi Thế giới này hoàn
 Lại sanh trở lại, chu toàn nghiệp hung.
 Kiếp ngục tù trùng-trùng chẳng đoạn
 Nên gọi là Vô-gián A-tỳ
 Do năm nghiệp cảm thọ-trì

Một là cảnh khổ, hào-ly chẳng rời.
 Hình phạt liền một hơi chẳng đoạn
 Nên gọi là Vô-gián ngục liền.
 Hai là chật-hẹp như nêm
 Một người cũng chật, hoặc thêm muôn người
 Chỗ giam-giữ cũng nơi ngực ấy
 Ép thân người nát bấy như tương
 Đó là Vô-gián ngục-trường.
 Ba là khí-cụ, chủ-trương hành-hình
 Khí-cụ: nào chìa đinh dao mác
 Chảo dầu sôi niền sắt ngựa lửa
 Điều hầu chó sắt đục cưa
 Chủ-trương thì chẳng, để thừa một giây
 Dem tội-nhân đêm ngày trừng-trị
 Dùng cực-hình chẳng lý khóc than
 Số năm chẳng thể nghĩ bàn
 Nên gọi Vô-gián, chẳng oan tiếng đồn.
 Bốn là chẳng luận hồn nam nữ
 Dù Trời Rồng nghiệp dữ đã mang
 Quỷ Thần hèn quý nghèo sang
 Đồng đều chịu khổ, do đàng cảm-chiêu.
 Thế cũng gọi là điều Vô-gián
 Chẳng vị tình ân oán thân thù.
 Năm là địa-ngục thiên thu
 Đã vào Vô-Gián, ngày tù chẳng phân
 Bị hành-hạ muôn lần sống chết
 Qua một đêm lại hết một ngày
 Khổ đau chẳng nghỉ một giây
 Chừng nào hết nghiệp, là ngày thọ sanh.”
 Ngài Địa-Tạng lại trình Phật Mẫu:
 “Đây chỉ là sơ-lậu mà thôi
 Muốn hiểu Vô-gián rạch-rời
 Hoặc tên khí-cụ, hoặc nơi hành hình
 Hoặc hiểu rõ bệnh tình thống-khổ
 Phải cần nhiều vô-số thời-gian
 Dầu cho đến một kiếp tàn
 Cũng không nói hết, hoàn toàn lẽ sâu.”
 Nghe Bồ-Tát hồi lâu giảng giải
 Phật Mẫu lòng càng mãi âu sâu
 Chắp tay đánh lễ cúi đầu
 Cảm thương thâm thiết, buồn rầu mà lui. O

Phẩm Thứ Tư

NGHIỆP CẢM CỦA CHÚNG-SINH Ở CÔI DIÊM PHÙ

1. BỒ TÁT VÀNG CHỈ

Lúc đó Địa-Tạng Đại Bồ-Tát
 Quỳ khấu-đầu bạch Phật như sau:
 “Con nhờ oai-lực nhiệm-mầu
 Thế-Tôn gia-hộ, nguyện sâu mới thành!
 Thần-thông hoá-thân lành khắp chốn
 Vì chúng sanh cứu khổn giải nguy.
 Nếu không nhờ lượng từ-bi
 Của Phật gia hộ, phép gì hoá thân?
 Nay Thế-Tôn ân-cần phó-chức
 Ngài Dật-Đa đến lúc giảng thần

Chúng-sanh chìm nổi sáu trần
 Con đều độ thoát, mười phần hỷ-hoan.
 Con xin vâng lời vàng trao lại
 Xin Thế-Tôn chớ ngại dừng lo!”
 Phật còn tha-thiết dặn-dò:
 “Chúng-sinh ba cõi phải cho chu-toàn!
 Chúng sinh chưa mãn-hoàn giải-thoát
 Là do nơi tính giác chưa yên.
 Dữ thời quả dữ kết duyên.
 Lành thời quả tốt, đến phiên sẽ thành.

Việc lành dữ tùy sanh duyên-cảnh
Lại theo duyên và cảnh trôi lăn
Năm đường chẳng lúc dừng chân
Mê lầm chướng nạn, vi-trần khó so.
Tỷ như cá lừng-lơ bơi lội
Trong lưới giăng trên dưới nước dòng
Thoát ra chẳng chịu thông dong
Vẫy-vùng rồi lại, mắc vòng lưới giăng.

Nên ta vẫn thường hằng lo nghĩ!
Đời trước Ông quyết ý lập nguyên
Trải qua nhiều kiếp triền-miên
Rộng độ chúng khỏi não-phiền khổ đau.
Bởi Ông có nguyện sâu như thế
Ta còn gì chẳng thể an lòng?
Sẽ hằng gia-hộ cho Ông
Chúng-sanh độ tận, nhập dòng Như-Lai. O

2. ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG BẠCH HỎI

Sau khi Phật dạy lời như vậy
Bồ-Tát Định Tự-Tại Vương bèn
Trật vai quỳ tại Phật tiền
Bạch hỏi xin Phật, nói lên rõ ràng:
“Bạch Thế-Tôn! Địa-Tạng Bồ-Tát
Từ lâu xa đã phát thệ gì?
Mà nay được Phật từ-bi
Ngợi-khen như thế! Xin vì nói cho!”
Thế-Tôn phán: “Khéo lo suy-xét!
Ta vì Ông nói hết đầu đuôi
Lóng nghe!” Phật kể khúc-nhôi:
“Từ vô lượng số kiếp đời đã qua
Không thể nói bao xa về trước!
Người đương thời có được duyên lành
Phật thân tại thế xuất sanh
Hiệu: Nhất-Thế-Trí Tự-Thành Như-Lai!
Mười danh-hiệu thần oai đầy đủ
Phật trụ đời kiếp thọ sáu muôn.
Khi chưa thành bậc Sa-Môn
Làm Vua một nước, tâm-hồn thanh-cao.

Cũng có một Vương-hào lân-cận
Hai Vua cùng kết khấn bạn lành
Hai Vua đồng nguyện thực-hành
Hạnh lành mười món, nhân-sinh nường-nhờ.
Dân hai nước chẳng thờ chánh-pháp
Phần nhiều tạo việc ác tranh-đua
Làm phiền tâm-trí hai Vua.
Tính toan phương-chước, độ thừa nhân-dân.
Một Vua nguyện Phật thân sớm đắc
Đủ thần-thông giải-thoát chúng-sanh.
Còn Vua kia nguyện rất lành:
Chúng-sanh độ tận, mới thành Phật thân.
Định Tự-Tại! Ân-cần Phật bảo:
“Vua trước thì nay đáo Phật đài
Hiệu Nhất-Thiết-Trí Như-Lai.
Vua sau Địa-Tạng, là Ngài đích danh.
Vì chúng-sanh tranh-giành tạo khổ
Lời nguyện xưa kiên-cố thực-hành
Vấn Đại Bồ-Tát! mang danh
Chúng sanh chưa tận, Phật trình còn lâu.” O

4. QUANG-MỤC CỨU MẸ

Vô lượng kiếp xa đâu thuở trước
Sinh-linh lại có được phước lành
Đương thời có Phật xuất sanh
Hiệu Liên-Hoa Mục, tu thành Như-Lai.
Bốn mươi kiếp tuổi Ngài thọ dụng.
Đem pháp lành dạy chúng an-hoà.
Nhưng thời Chánh Tượng pháp qua.
Đến đời mạt pháp có nhà Thanh-Văn
Đắc La-Hán mà chặn dân chúng.
Một ngày đi phúng tụng độ sanh
Gặp người nữ đáng tịnh-thanh
Tên là Quang Mục, sấm-sanh cúng-dường.
La-Hán nhận hiện trường thọ-dụng
Rồi hỏi nàng Quang-Mục muốn chi?
Nàng bèn thưa thốt chi li:
“Ngày mẹ tôi khuất, tôi vì hiếu thân
Hành phước-thiện làm nhân cứu vớt
Hồn mẹ tôi chẳng rớt ngục sâu
Bây giờ chưa biết về đâu?
Xin Ngài thương-tưởng, ngõ hầu chỉ cho!”
La-Hán lắng tâm-tư nhập định
Quan-sát hồn ở cảnh-giới nào
Địa-Ngục hồn đã đọa vào

Đang chịu thiêu đốt, kêu gào thảm-thương.
La-Hán hỏi mẹ nàng Quang-Mục
Lúc sanh tiền thuần-thực hạnh gì
Mà nay đầy ngục A-Tỳ?
Nàng thưa: “Lúc sống mẹ vì miếng ăn.
Mà sát hại ngàn trăm trạnh cá
Phần nhiều là trạnh cá con con
Nào chiên xào nấu hầm om...
Miễn cho ngon miệng, ác còn ngại chi.
Sổ giết ăn chẳng gì đếm nổi
Nghiệp sát-sanh tội-lỗi chắc nhiều
Giờ đây nghiệp đã cảm-chiêu
Xin Ngài chỉ dạy, phương-diều cứu ra.”
La-Hán cũng xót xa thương-tưởng
Bèn tính toan phương-chước cứu nàn
Nghiêm nhìn Quang-Mục mà rằng:
“Người nên chí-thiết, cúng-dàng Như-Lai
Niệm Liên-Hoa-Mục Ngài cứu-độ
Tượng Như-Lai kiên cố đắp tô.
Kẻ còn người mất đều nhờ
Mót bòn phước-đức, phụng-thờ Phật đây.”
Quang-Mục nghe lòng đầy u-uất
Về đến nhà liền xuất bạc tiền

Thỉnh kinh đắp tượng trang-nghiêm
 Chí-thành niệm Phật, ngưỡng-chiêm đêm ngày.
 Công-phu niệm sâu dày quán-tưởng
 Nàng chiêm bao hảo-tướng Phật-đà.
 Hiện thân kim sắc sáng loà
 Phóng quang rực-rỡ, như toà Tu-Di.
 Đức Phật phán: “Nữ-nhi Quang-Mục!
 Chẳng bao lâu là lúc mẹ ngươi
 Tái sanh trở lại kiếp người
 Làm con tở gái, nhà ngươi đang dùng.
 Khi vừa cảm được lòng lạnh đói
 Thì cũng vừa biết nói biết la.”
 Quả-nhiên chẳng phải lâu xa
 Thì đưa tở gái, trong nhà hạ sanh
 Một bé trai chưa đành ba bữa
 Đã biết la ú ó nói-năng.
 Cùng Quang-Mục khóc than rằng:
 “Trong vòng sanh-tử, kết bằng nghiệp-duyên.
 Đã phải chịu triền-miên thống-khổ
 Quả-báo tội tù chỗ tối-tăm.
 Vớی Người tôi chẳng xa-xăm
 Nguyên từng làm mẹ, chăm-bẵm mến-thương.
 Tôi từ lúc trên dương vĩnh-biệt
 Đã vì mang oan-nghiệt lâu đời
 A-tỳ địa-ngục sa chơi
 Trải bao thống-khổ, người đời khó tin.
 Nhờ phước-lộc Người trên dương-thế
 Được thác sinh làm kẻ tiện-ti
 Nhưng vì nghiệp tội lê-thê
 Năm mười ba tuổi, lại về ngục trung.
 Nay cùng Người trùng-phùng dương đạo
 Hãy tìm phương chu-đáo giúp cho.
 Thân sau khỏi đoạ tam đồ
 Sửa sai nghiệp ác, nguyện lo tu-hành.”
 Quang-Mục nghe kể rành như thế
 Chắc mẹ mình chẳng thể nào sai.
 Lòng buồn cũng được nguôi ngoai
 Lại cùng đưa trẻ hỏi vài ba câu:
 “Đã là mẹ tôi đâu chẳng biết
 Tội-lỗi gì? Oan-nghiệt ra sao?
 Mà địa-ngục phải sa vào.”
 Trẻ thưa: “Lời nói tôi nào dám sai
 Tội của tôi do hai việc ác
 Giết sinh-linh khinh-bạc mạng người.
 Thân kham khổ báo mấy đời
 Nếu không nhờ được, phước Người giúp cho
 Tội-nghiệp đó còn chưa thoát khổ.”
 Quang-Mục rằng: “Báo khổ ra sao?”
 Trẻ thưa: “Nhắc tới nghẹn-ngào
 Kể nghìn năm cũng, khó nào nói xong!
 Nhắc hình-phạt trong lòng bất-nhẫn
 Việc ác xưa ân-hận kịp đâu!”
 Quang-Mục rớt lệ tuôn châu
 Hướng hư-không khẩn, cúi đầu vái-van:
 “Nguyện thân-mẫu khỏi hoàn địa-ngục

Tuổi mười ba bắt phục A-Tỳ.
 Đường ba ác thú đừng đi.
 Mười phương chư Phật, thương vì chứng minh.
 Xin vì mẹ thực-hành nguyện lớn
 Cứu mẫu thân khỏi chốn tam đồ
 Phận hèn tôi-tớ đừng vô
 Khỏi mang thân nữ, cùng-đồ kiếp sau.
 Trước Như-Lai dập đầu phát nguyện
 Từ ngày nay nhứt đến trăm ngàn
 Muôn ức kiếp, chẳng thể bàn
 Bất phân thế-giới, có hàng chúng-sinh.
 Đang chịu tội khổ hình địa-ngục
 Hoặc ba đường cùng cực ác môn
 Nhờ vào oai-lực chí-tôn
 Nguyên vào cõi khổ, vớt hồn tội-nhân.
 Độ chúng đó khỏi gần ác đạo:
 Địa-ngục ngạ-quỷ đao súc-sanh
 Độ chúng đắc bốn nguyên-minh.
 Nếu không độ tận, không thành Như-Lai.”
 Quang-Mục nguyện sâu dày như thế!
 Nguyện vừa xong thì kể trên không
 Tiếng truyền của Đấng Đại-Hùng
 Phát ra lồng-lộng, chứng lòng gái ngoan:
 “Này Quang-Mục! Chu toàn cho mẹ
 Mà phát lời nguyện-thệ rất sâu.
 Khỏi lòng từ-mẫn nhiệm-mầu
 Chúng-sanh các cõi, đâu đâu cũng nhờ.
 Ta quan-sát mười ba tuổi tới.
 Mẹ ngươi sanh thế-giới người Trời.
 Sau khi thọ mạng hết rồi
 Lại sanh nước Phật, sáng ngời Vô-Uu.
 Có được mạng sống lâu vô tận.
 Sau thành Phật độ tất Người Trời.
 Rộng tuyên chánh-pháp tuyệt-vời
 Người được độ sánh, cát nơi sông Hằng.”
 Phật bảo Tự-Tại-Vương Bồ-Tát:
 “Quang-Mục xưa Địa-Tạng ngày nay
 Là-Hán độ Quang Mục đây
 Là Vô-Tận-Ý, đủ đầy oai-nghi.
 Mẹ Quang-Mục đồng thì Bồ-Tát
 Thực-hành danh Giải-Thoát cứu đời.
 Từ ngày Địa-Tạng nguyện rồi
 Chúng-sanh chưa hẳn, xa rời ác tâm
 Hoặc còn kẻ mê lầm nhân-quả
 Hoặc ái dâm chẳng xả lòng tà
 Ác ngôn hủy-báng đại-thừa
 Hoặc bốn khẩu nghiệp, mà chưa diệt-trừ
 Chúng sinh có nghiệp-dư như thế
 Chắc thác sinh ác thế mà thôi
 Gặp thiện trí-thức khuyến mồi
 Quy-y Địa-Tạng cầu Ngài độ cho
 Khảy móng tay hết lo quả-báo!
 Khổ hình ba ác đạo rời xa.
 Bởi từ muôn kiếp lâu qua
 Bồ-Tát nguyện lớn, để mà độ sanh.

Nếu người nào chí-thành quy-kính
Đánh lễ lòng thanh-tĩnh ngời-khen
Cúng dường trân-bảo nhang đèn...
Nghìn muôn ức kiếp, sanh lên cõi trời
Hưởng-thụ nguồn an vui thắng-diệu
Hết phước trời hoàn chiếu nhân-gian
Thân thường thác mạng Đế-Vương
Vị-lai quá-khứ, tỏ-tường quả-nhân.
Tự-Tại-Vương! Oai-thần Bồ-Tát
Chẳng thể nghi đơn-bạc suy-lường
Tạo nên công đức phi-thường
Quý vị Bồ-Tát, tận-tường nhớ ghi.
Đặng sau này hộ-trì lưu-bố
Kính này vì vô-số chúng-sanh

Nguyện sâu rộng thuyết pháp lành.
Địa-Tạng độ tận, sinh-linh mới vừa.”
Tự-Tại-Vương lại thừa bạch Phật:
“Bạch Thế-Tôn! Bất-tất lo-âu
Chúng con Bồ-Tát nơi đâu!
Nhờ oai chư Phật, cũng cầu đền ơn.
Đem kính này truyền nhơn-gian chúng
Dạy chúng-sanh phúng tụng nhớ ghi
Nhờ ơn Địa-Tạng từ-bi
Nguyện không làm Phật, cũng vì chúng-sanh.”
Sau lời nói chí-thành như thế
Tự-Tại-Vương đánh lễ Phật tiền
Cúi đầu sửa áo trang-nghiêm
Chắp tay cung-kính, rồi liền lui ra. O

5. TỨ THIÊN VƯƠNG HỎI PHẬT

Lúc đó từ ngoại toà đứng dạy
Bốn Thiên-Vương tiến lại Phật tiền
Đồng quỳ vái lạy trang-nghiêm
Bạch lên xin Phật, dạy thêm rõ-ràng:
“Bạch Thế-Tôn! Địa-Tạng Bồ-Tát
Từ lâu xa đã phát nguyện sâu:
‘Chúng sanh độ tận’ từ lâu
Sao nay chưa hết? lại cầu rộng hơn!
Mong Thế-Tôn ban ơn dạy bảo
Cho chúng con thấu-đáo lẽ này!”
Phật rằng: “ Hay thay! Hay thay!
Ta vì lợi-ích, chỉ bày chúng-sanh.
Vì các Ông sinh-linh Thiên-giới

Vì cõi xa...cho tới cõi Người
Trong đời hiện-tại vị-lai
Nói nguyện Bồ-Tát, ai-hoài độ sanh.
Địa-Tạng thấu ngọn-ngành sinh-tử
Cõi Diêm-Phù-Đề ở Ta-Bà
Thường dùng phương-tiện sâu-xa
Với lòng từ-mẫn, như là biển sâu
Mà xót-thương nhiếp-thâu chúng tội
Cứu chúng ra khỏi lỗi vô lượng.
Lòng mong giải-thoát mọi đường
A-Tỳ đang chịu, thảm-thương ngục-hình.”
Bốn Thiên-Vương lại trình lên Phật:
“Chúng Con xin thành-thật lắng nghe!” O

6. PHƯƠNG TIỆN GIÁO HOÁ

Phật lại bảo bốn vì Thiên-Tử:
“Từ lâu xa kiếp sử đến nay
Địa-Tạng thường vẫn dứt-day
Chúng-sanh độ thoát, còn dày gian-nan.
Chúng còn mắc vô-vàn tội khổ
Quán vô lượng kiếp số về sau
Tội khổ dây-dứt càng lâu
Ai người kham nhẫn, được hầu độ tha?
Vì lẽ đó phát ra trọng nguyện
Dùng trăm nghìn phương-tiện giáo sanh
Bốn Ông nên thấy pháp lành
Địa-Tạng giáo-hoá, chúng-sanh muôn loài.
Nếu gặp kẻ tác oai sát vật
Ngài dạy điều chân-thật tội xưa
Vì ương-lụy đến bây giờ
Mà nay mạng yếu, nghi-ngờ gì đâu!
Nếu gặp kẻ đào hào trộm cắp
Quả-báo là sẽ gặp khổn nghèo.
Tà-dâm ân-ái chẳng điều
Bồ câu chim sẻ...trả nhiều kiếp sau.
Kẻ hay nói những câu thô-ác
Quyến-thuộc thường khắc-bạc chống nhau.
Khinh-chê lẫn-lướt trước sau
Quả báo lưới rứt, miệng hầu tanh-hôi.

Người nóng giận! Ngài thời dạy kỹ
Kiếp sau sanh xấu-xí tật-nguyên.
Gặp người bỗn-xén bạc tiền
Dạy cho quả báo, chẳng tuyền ước mong.
Nếu gặp kẻ bẫy lũng săn bắn
Quả-báo cuồng-diên đoản mạng người.
Mẹ cha bất-hiếu trái lời
Họ-hàng khinh-rẻ, đất trời chẳng dung.
Kẻ hay đốt núi rừng cây cỏ...
Quả báo là điên sợ mà vong.
Cha ghẻ mẹ ghẻ ác tâm
Đời sau roi vọt, hành thân mỗi-mòn.
Những kẻ bắt chim non bằng lưới
Cốt nhục chia-lìa cõi Bắc Nam.
Tam-Bảo hủy-báng mà ham
Đời sau đui điếc, ngọng câm báo đền.
Gặp kẻ vẫn chê dèm chánh-pháp
Đời sau tìm đường ác mà sanh.
Của thường-trụ phá lạm tranh
Quả báo ức kiếp, thác sanh A-Tỳ.
Lại đối cùng Tăng Ni ô phạm
Sanh đời sau vào mạng súc-sanh.
Nước sôi chém chặt... sinh linh
Luân-hồi thường mạng, rập-rình giết nhau.

Kẻ phá luật phá rào trai giới
Làm thú cầm đào xới kiếm ăn.
Bạc tiền phung-phí tiêu xài
Nghèo hèn thiếu hụt, trời chẳng kiếp sau.
Kẻ khinh người cống-cai kiêu-mạn
Sanh đời sau làm hạng tiện-tì.
Dệt-thêu xúc-xiễm thị-phi...
Đời sau trăm lười, không thì miệng câm.
Kẻ tà kiến mê-làm chánh-pháp
Héo-lánh là nơi thác đời sau.
Diêm-phù-đề cõi biển dâu
Trả vay Nhân-Quả, có đâu sai lầm!
Thân Khẩu Ý có tâm tạo ác

Báo-ứng này sơ lược nói thôi!
Nghiệp-cảm sai khác trong đời
Bồ-Tát phương-tiện, dạy người lo toan.
Làm ác trước phải hoàn quả ác
Ác báo xong lại thác A tỳ.
Chịu hình-phạt chốn âm-ty
Qua muôn nghìn kiếp, chắc gì được tha!
Bốn Thiên-Vương Ông là hộ-vệ
Cùng bảo-trợ cõi thế tứ phương.
Ngăn chúng-sinh khỏi làm đường
Đừng cho nghiệp-chướng, tổn-thương muôn loài.
Bốn Thiên-Vương chau mày rơi lệ
Than-thở rồi đánh lễ mà lui. O

— Hết quyển Thượng —

TÁN KINH

Cõi Trời Đao Lợi Thiên-Cung
Thế Tôn giảng nói, nguyện lòng Tạng-Vương
Thần-thông biến-hóa vô lường
Chúng sanh ngũ trược, cang cường khó thông
Nỗi vui khổ chẳng tận cùng
Lòng từ kham nhẫn, chí mong độ đời. O

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật. O (1 lạy)
Nam mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát. O (1 lạy)



(Hồi hướng công đức, trang 36)

QUYỂN TRUNG
Phẩm Thứ Năm
DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC

1. PHỔ HIỀN HỎI

Lúc bấy giờ Phổ-Hiền Bồ-Tát
Hương về Ngài Địa-Tạng thưa rằng:
“Xin Ngài vì các Trời Rồng
Ở trong tám ngã và cùng chúng-sinh
Đòi hiện-tại chẳng kinh tạo nghiệp.
Và chúng-sinh trong kiếp vị-lai
Nói ra danh-hiệu các nơi
Địa-ngục thọ báo, nhiều đời khổ đau.
Cõi Ta-Bà ngục sâu chịu tội
Nơi Diêm-Phù ngục tối chịu hình.

Để cho hết thấy chúng-sinh
Biết sợ quả-báo, chẳng lành tránh xa.”
Ngài Địa-Tạng thưa: “Dạ! Nhân-Giả!
Tôi nương oai cao-cả Phật-đà
Cùng Bồ-Tát chúng hằng-sa
Danh-hiệu Địa-ngục, dần-dà tỏ-phân
Và ác quả do nhân nào tạo
Phải lãnh-thọ ác báo ra sao?
Quả-nhân tương-tục thế nào?
Nhân nào quả ấy, ly-hào chẳng sai! O

2. DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC

“Thưa Nhân-Giả! Tôi nay giải nói
Ở phương Đông của cõi Diêm Phù
Có toà núi thẳm âm-u
Thiết-Vi tên gọi, ngục tù nằm trong.
Có một ngục ở lòng núi ấy
Cực Vô-gián-ngục dậy tiếng đồn
Đại A-Tỳ địa-ngục môn
Địa-ngục Tứ-Giác và còn Phi-Đao
Nhiều ngục khác tên: nào Hỏa-Tiền
Nào Giáp-Sơn Thiên-Nhẫn Thông-thương...
Thiết-Xa Bảo-Trụ Thiết-Sàng...
Thiết-Nguư Canh-Thiệt, Thiết-Hoàn Thiết-Lư...
Lại còn ngục Thiết-Thù Lưu-Hỏa...
Ngục Thiết-Y Hoả-Mã Hỏa-Nguư...
Dương-Đồng Tỏa-Thủ Thủ-Thiếu...
Thiếu-Cước Đạm-Nhân, Phần-Niêu Đa-Sân...
Lại có ngục Hỏa-Sàng Tránh-Luận...
Ngục Bạt-Thiệt Khiếu-Oán Hỏa-Sơn...
Đồng-Tỏa Hỏa-Tượng Hỏa-Lang...
Hỏa-Cầu Hỏa-Thạch, Hỏa-Lương Bác-Bì...
Cũng trong đạo A-Tỳ vô tận
Hãy còn nhiều: Huyết-Ấm Cứ-Nha...
Hỏa-Ưng Thiếu-Cước cùng là...
Hỏa-Ốc Đảo-Thích, trong toà Thiết-Vi.
Nhân-Giả! Địa-Ngục thì như thế!
Vẫn chỉ là lược-kể mà thôi!
Trong số ngục lớn kể rồi
Còn trăm ngàn ngục, cũng nơi A-Tỳ
Danh-hiệu ngục cũng thì chẳng giống
Cách khảo-tra áp-dụng khác nhau

Địa-ngục nhiều thế do đâu?
Nhân-giả! Do ác khởi đầu tạo ra!
Chúng-sinh tại Ta-Bà Thế-Giới
Vì ác tâm ngục mới cảm-chiêu.
Nghiệp-lực lớn biết bao nhiêu
Tu-Di lớn cũng chẳng nhiều chẳng hơn.
Nghiệp lớn có thể ngăn đạo thánh
Dầu biển sâu khó sánh Nghiệp hành.
Những điều quấy nhỏ chớ khinh!
Đừng cho không tội, mà thành Nghiệp-nhân.
Đến khi chết có phần địa-ngục
Quả-báo dù mấy-mún chẳng tha.
Chí thân như thể mẹ cha
Nghiệp ai nấy chịu, ai mà gánh thay!
Nay tôi nhờ nương oai Phật-lực
Khổ báo nơi địa ngục trình-phân.
Chỉ là sơ-lược vài phần.
Ngưỡng mong Nhân-Giả, ân-cần cảm-thông!”
Ngài Phổ-Hiền vui lòng thưa đáp:
“Dầu từ lâu nghiệp-ác ba đường!
Khổ báo tôi cũng tận-tường.
Nhưng xin Nhân-Giả, xót-thương muôn loài.
Mà nói ra lụy tai khổ quả
Vì ác tâm đền trả thảm-thương
Trong ba ác đạo vô lường.
Chúng sanh nghe biết, tìm đường tránh xa!
Đời mật pháp Phật-đà chẳng thấy
Nên buông lung trồng cấy ác-nhân.
Biết e Nhân-Quả xoay-vần
Sửa tâm hướng thiện, cận-thân pháp lành.” O

3. TỘI BÁO TRONG ĐỊA NGỤC

Ngài Địa-Tạng tâm thành bát-ngát
Hương Phổ-Hiền Bồ-Tát trình bày:
“Khổ báo địa ngục như vầy
Tuân lời Nhân-giả tôi nay tỏ bày:
Có địa-ngục trâu cày trên lưỡi
Hoặc địa-ngục moi bới tìm ra

Làm đồ ăn quỷ Dạ-Xoa.
Hoặc ngục luộc nấu, người ta trong dầu
Sôi sùng sục thân hầu chín nát...
Ngục bắt người ôm sát cột đồng
Rồi đem cột đốt rực hồng...
Ngục phun từng bực, lửa nung cháy người.

Ngục bằng hàn đời đời giá lạnh
Ngục dim người ao rãnh tiểu phân
Nực-nồng hôi-thối toàn thân...
Ngục lao gai cấm, chông trần mũi lên...
Hoặc địa-ngục loạn tên giáo lửa...
Hoặc địa-ngục đập búa vai lưng...
Hoặc ngục lửa đốt tay chân...
Hoặc ngục rắn sắt, quần càn xiết dây...
Hoặc địa-ngục xua bầy chó sắt...
Hoặc địa-ngục đóng chặt ách lừa...
Nhân-Giả! Tôi đã trình thưa
Quả báo như thế, cũng chưa hoàn-toàn!
Mỗi ngục còn trăm ngàn khí-cụ
Do Sắt đồng đá lửa tạo thành

Các loại trang-bị hành hình
Tùy theo ác-nghiệp, chúng sinh cảm-vời.
Cảnh khổ báo một nơi địa ngục
Đã trăm ngàn cùng-cực bi-ai
Nói chi địa-ngục khắp nơi!
Đến cùng kiếp chẳng, đủ thời trình phân!
Nay tôi nương oai-thần đức Phật
Tuân ý Ngài chân-thật thừa trình
Mới đem sơ-lược tội hình
Tại nơi địa-ngục, chúng-sinh cảm-vời.
Nói rành rẽ muôn đời chẳng hết
Khổ chúng-sinh đã kết nghiệp-khiên.
Xin Nhân-Giả hãy tương-liên
Mà đem hạnh-nguyện, Phổ-Hiền độ sanh.” O

Phẩm Thứ Sáu NHƯ LAI TÁN THÁN

1. PHẬT PHÓNG QUANG DẶN BẢO

Lúc đó khắp chung quanh thân Phật
Phóng hào-quang muôn sắc chiếu soi
Hằng-sa Phật sát rạng ngời
Trong hào-quang lại vang lời Phật ban:
“Hãy lắng nghe! Các hàng Thánh-chúng!
Cõi Nhân Thiên Bồ Tát Trời Rồng...
Cùng hàng Thần Quỷ, Diêm-cung...
Nghe lời ta rộng, tuyên cùng chúng-sanh.
Ta ngợi khen phước lành Bồ-Tát
Địa-Tạng-Vương hương ngát hư-không.

Mười phương thế-giới suốt thông
Oai thần Bồ-Tát rộng lòng từ-bi
Nguyện rộng lớn chẳng chi sánh nổi
Từ lâu xa cứu-rỗi chúng-sanh.
Khi ta diệt-độ hoàn thành
Các Ông nên phải, đem Kinh này truyền
Bày phương-chước dạy khuyên tứ chúng
Giữ Kinh này phụng-tụng thực-hành
Khiến cho muôn loại chúng-sanh
Niết-Bàn chứng quả, cõi lành an-vui.” O

2. PHỔ QUẢNG THƯA THỈNH

Bồ-Tát Phổ-Quảng nơi pháp hội
Đứng dạy lên cung đối Phật tiền:
“Thế-Tôn! Ngài đã ngợi-khen
Địa-Tạng Bồ Tát, có nguyện rộng sâu
Khó nghĩ bàn nhiệm-mầu như thế
Thế-Tôn! Vì toàn thể chúng-sanh
Trong thời mạt pháp vô minh
Mà tuyên nhân-quả sự tình độ tha.
Của Bồ-Tát chan-hoà lợi-ích
Hàng Trời Người ưa thích được nghe.

Thiên Long Bát Bộ thần-kỳ...
Chúng-sanh hậu thế tức thì kính vâng!”
Đức Phật dạy chúng Thần khao-khát
Cùng Phổ-Quảng Bồ-Tát: “Lắng nghe!
Như-Lai sẽ lược nói về
Địa-Tạng Bồ-Tát, nguyện thề độ sanh!
Cùng vô lượng phước lành lợi ích
Hàng Trời Người đang thích được nghe.
Phổ-Quảng Bồ-Tát lui về:
“Thế-Tôn! Con lắng tai nghe một lòng!” O

3. PHẬT DẠY SỰ LỢI ÍCH

Thế-Tôn bảo: “Này Ông Phổ-Quảng!
Trong đời sau chúng đẳng nữ nam
Được nghe danh-hiệu nghiêm-trang
Địa-Tạng Bồ-Tát mà càng kính tin
Hoặc chấp tay ngợi-khen đánh lễ
Lòng luyến ưa thời sẽ vượt qua
Ba mươi kiếp khổ trần-sa.
Nếu hay tạo tượng, hoặc là vẽ tranh

Của Địa-Tạng chí-thành chiêm-ngưỡng
Hoặc cúng-dường thì phước càng dày.
Chẳng lo địa-ngục đoạ-đầy
Trăm lần Đao-Lợi từ rày vãng-sanh.
Dầu cho hết phước lành Đao-Lợi
Mà thác sinh trở lại nhân-gian.
Cũng vào ngôi Đế ngôi Hoàng
Phước lành chẳng mất, còn tăng tuổi đời. O

4. KHỎI NỮ THÂN

Nếu nhàm-chán phận người thân gái
Thành-tâm cầu lễ-bái cúng-dường

Tượng Bồ-Tát Địa-Tạng-Vương
Ngày đêm chiêm-ngưỡng, và thường dâng hoa

Đồ ăn uống hương xoa y phục...
Cùng tràng-phan châu ngọc bạc tiền...
Tin vào oai-lực linh-thiên
Địa-Tạng Bồ-Tát, ước-nguyên toại tâm.

Sau khi mãn một thân hiện-tại
Trăm nghìn đời chẳng tái sinh ra
Tại cõi nước có đàn bà
Hưởng chi phải thọ, thân là nữ nhân. O

5. THÂN XINH ĐẸP

Lại nữa này! Chư Thần Bồ-tát
Nữ nhân nào nhàm-chán thiết-tha
Dung-nhan xấu xí bệnh đa...
Đến tượng Bồ-Tát, thật-thà cầu xin
Lễ bái...thì muôn nghìn hậu kiếp
Có dung-nhan xinh đẹp như hoa
Lại không bệnh tật lết-la.
Muốn mang thân nữ, cũng là tốt thay!

Nghìn vạn kiếp không đầy kiếp khổ
Được thác sanh vào chỗ Vương-Hầu
Hoặc làm con gái nhà giàu
Đoan-trang xinh đẹp, kẻ hầu vây quanh!
Nhờ có lòng chí-thành chiêm-ngưỡng!
Và cúng-dường tôn tượng của Ngài
Địa-Tạng Bồ-Tát linh thay
Phước lành lợi-ích, được Ngài độ cho! O

6. QUÝ THẦN HỘ VỆ

Này Phổ-Quảng! Chớ lo hư dối!
Thiện nữ nam cung-đối tượng Ngài
Kỹ-nhạc các thứ tấu bày
Ca-ngâm khen-ngợi, ngày ngày hương hoa
Cúng-dường tượng hoặc là khuyến-hoá
Được một người hay cả số đông

Thì đời hiện-tại an lòng
Quý thần hộ-vệ, muôn dòng đời sau.
Các Thần sẽ thay nhau bảo-hộ
Không cho việc hung dữ đến tai
Khiến cho ách nạn bắt lại
Phước lành nhờ Địa-Tạng Ngài đó thôi. O

7. KHINH CHÊ MẮC TỘI

Này Phổ-Quảng! Trong đời mạt-pháp
Quý Thần Người loan-thác bốn tâm
Khinh chê nam nữ thiện-nhân
Cúng dường cung kính, khen thân tượng Ngài.
Cho là chẳng giải tai tích phước
Công-đức nào có được chút chi!
Thốt lời trước mặt khinh chê
Hoặc cười hủ-báng, bủ-dè sau lưng.
Hoặc xúi-bẩy người cùng hủ-báng
Xúi một hay xúi đảng nhiều người
Cùng chê dù một niệm thôi
Cũng đủ tội báo mạng rơi A-Tỳ.
Chịu đầy-đọa suốt kỳ Hiền-kiếp
Nghìn Như-Lai nhập diệt hoàn-toàn

Vẫn trong địa-ngục trả oan
Chưa trả đủ tội, báng-sâm khinh chê.
Hết địa-ngục sanh về Nga-quý
Nghìn kiếp sau thác ký Súc-sanh
Lại qua nghìn kiếp khổ hình
Mới hết quả báo, đặng sanh làm người.
Dẫu làm người cũng nòi hèn-hạ
Hoặc mới sanh mà đã tật-nguyên
Sáu căn chẳng được vẹn-tuyên
Ba nơi ác đạo, triền-miên luân-hồi.
Này Phổ-Quảng! Khinh người kính lễ!
Quả báo còn như thế hưởng chi
Tự mình ác-kiến ngu-si!
Xuong tay phá diệt, trốn đi ngỗ nào? O

8. TIÊU TỘI CHƯỞNG

Này Phổ-Quảng! Đời sau nếu có
Nam nữ nhân bệnh khổ liệt giường
Sống chẳng thể... chết chẳng đương...
Đêm đêm quý dữ, lại thường chiêm-bao
Thân-thích chết từ lâu hồi ám
Hoặc đồng hành cùng đám quỷ thần
Hoặc bị bóng ép đè thân...
Bệnh sinh khiếp-sợ, tâm-thần loạn mê
Trong giấc ngủ thắm-thê kêu rú
Đó chính là nghiệp cũ nhiều năm
Tội tình đang lúc truy-tầm
Chưa phân nặng nhẹ, cao thâm thế nào
Nghiệp lành dữ Diêm-Tào chưa định
Mắt phàm-phu khổ bệnh khó nhìn.
Thân nhân nên sắm nhang đèn

Trước tượng Địa-Tạng, cầu xin cứu nần
Kinh này đọc chu-toàn một biến.
Hoặc lấy đồ trưng diện thích ưa:
Cửa nhà châu ngọc trâu lừa...
Trước giường người bệnh, mà thưa lớn rằng:
“Vi người bệnh nghiệp ràng ác trước
Đem vật này đối trước tượng kinh
Nguyện xin Tam-Bảo chứng-minh
Cúng dường vẽ đắp, tượng hình Thánh-Nhân
Xây chùa tháp góp phần bố-thí...
Sắm đèn dầu pháp-khí cúng-dường.
Xin Phật Bồ tát xót-thương!
Ba lần nói lớn, trước giường bệnh-nhân.
Nếu bệnh-nhân tâm-thần còn biết
Cũng hỷ-hoan mà diệt nghiệp oan.

Ví như hơi thở đã tàn
Đem kinh này đọc, dẫn đường hồn đi
Kinh liên tục tụng trì một buổi
Hoặc hai ba cho tới bảy ngày
Sau khi mạng đoạn hồn bay
Dầu cho từ trước, tạo dầy nghiệp oan
Dù đã tạo nên năm trọng tội
Nhờ Kinh này thoát khỏi đoạ-đầy
Địa-ngục Vô-gián lâu ngày.
Tái sanh lại nhớ, xưa rày việc qua.
Hưởng nữa là đàn-na tín-thí
Tự chép biên Kinh quý đêm ngày
Hay khuyên người chép Kinh này

Tượng Phật Bồ Tát, cúng bầy đắp tô.
Tự mình đắp cùng hô người đắp
Cũng nhiếp-thu lợi-lạc phước lành.
Phổ-Quảng! Nếu thấy chúng-sinh
Dù trong một niệm, đem Kinh tụng-trì
Hoặc ngợi-khen nên vì người đó
Mà hết lòng khuyến-hoá siêng-năng.
Khiến cho chẳng thối thiện-tâm
Vì công-đức lớn, khó tầm đời nay.
Lợi-lạc của Kinh này như thế
Tâm thế-gian chẳng thể nghĩ bàn
Hiện đời sống được khinh-an
Đời sau lợi-lạc, muôn ngàn lần hơn. O

9. SIÊU ĐỘ VONG LINH

Lại nữa vì hạnh-nhơn Bồ-Tát
Phổ-Quảng! Nên giải-thoát cho người.
Chúng-sinh trong kiếp sau này
Mơ-màng Thần Quý, hiện đầy chiêm-bao.
Hoặc cảnh lạ xốn-xao buồn-bã
Hoặc khóc than vật-vã hãi-hùng...
Đó vì cha mẹ vợ chồng
Con em quyến thuộc, ở trong một đời
Hoặc trăm đời nghìn đời quá-khứ
Bị đoạ-lạc ác thú chưa ra
Chẳng nhờ phước-lực độ tha
Ở nơi nào đó, để mà thoát thân.
Nên phải tìm xa gần đời trước
Người có tình cốt-nhục với mình.

Cầu làm phương-tiện độ sinh
Để mong thoát khỏi, tội-tình kiếp ma.
Này Phổ-Quảng! Hãy ra tay cứu
Dùng oai-thần linh-diệu của Ông!
Khiến hàng quyến-thuộc đó mong
Trước Phật Bồ-Tát, một lòng cầu xin.
Tự mình đọc tụng tin Kinh chú
Hoặc thỉnh người cùng dự tụng Kinh.
Ba biến bảy biến hoàn thành
Thì hàng quyến-thuộc, ba ngành ác kia
Nghe Kinh chú lòng về suy ngẫm
Diệu-pháp lần lần thấm ruột gan.
Ác đạo nhờ đó giải oan.
Không còn phá-phách, trong đàng chiêm-bao. O

10. KHỎI NÔ-LỆ

Này Phổ-Quảng! Đời sau nếu có
Trai gái hàng tôi tớ tiện-tì
Hoặc người hạ-tiện ngu-si
Mất quyền tự-chủ, cũng vì nghiệp oan.
Gây ra bởi việc làm đời trước
Chẳng tốt lành khiến phước giảm-suy.
Nay cần sám hối trường-kỳ
Kinh này trì tụng, nguyện thề xưng-dương.

Danh hiệu Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát
Trước tượng Ngài chân-thật ăn-năn
Hồng-danh niệm đủ muôn lần
Sau khi xá bỏ, báo-thân đời này.
Tái sinh lại làm người anh-tuấn
Hoặc làm người má phấn môi hồng.
Sang giàu tôn-quý tốt cùng
Không bao giờ sợ, ba dòng ác sa. O

11. SINH CON DỄ NUÔI

Này Phổ-Quảng! Đây là lợi khác
Đời sau trong Phật sát Diêm-phù!
Cõi người thuộc hạng phàm-phu
Trong mọi giai-cấp, cho dù Đế-Vương
Bà-La-Môn doanh-thương trưởng-giả...
Mới sanh con vất-vã khó khăn
Từ sơ sanh đến một tuần
Sớm vì đũa trẻ, mà cần tụng kinh
Địa-Tạng-Kinh nghiệm linh độ thế.
Có hiệu-năng chẳng thể nghĩ bàn

Danh Ngài niệm đủ muôn lần
Trẻ kia dù có nghiệp oan với đời
Từ kiếp trước đến thời trả quả
Cũng tiêu-trừ tội-vạ êm xuôi.
Lại thêm an-ổn dễ nuôi
Thân hình mạnh-khoẻ, sống đời dài lâu.
Hoặc nhờ phước mà đầu thai mẹ
Nhờ tụng Kinh cũng dễ dàng nuôi
Lớn lên càng được an vui
Càng nhiều phước lộc, tuổi trời càng tăng. O

12. NGÀY THẬP TRAI TỤNG KINH ĐƯỢC PHƯỚC

Lại nữa này Phổ-Quảng! Mỗi tháng
Có mười ngày thích-đáng ăn chay.

Trong Kinh gọi đó Thập-Trai.
Là ngày tội-phước, an-bài cân-phân.

Kinh dạy mỗi động chân cất bước
 Chẳng điều gì khiến phước tập-huân
 Huống chi những kẻ vô-luân
 Sát sinh trộm cắp, tà dâm chẳng từ.
 Vào đời sau nếu như có kẻ
 Trong thập-trai sấm lễ cúng-dường
 Trước hình Bồ-Tát Phật đường
 Kinh này trì-tụng, toàn chương một lần.
 Tại chỗ ở không phân phương-hướng
 Trăm do tuần ước lượng bao quanh
 Nạn tai chẳng thể hoành-hành
 Trong nhà gia-quyến, thanh-bình an-vui.
 Kiếp vị-lai hoặc đời hiện-tại
 Trăm nghìn năm oan-trái chẳng vương.
 Mỗi ngày trai giới mà thường
 Tụng Kinh Địa-Tạng, thì đương đời này

Người trong nhà không hay bệnh-tật
 Sống an-vui dư-dật cả đời.
 Phổ-Quảng! Nên biết rằng Ngài
 Địa-Tạng Bồ-Tát, không rời chúng sinh.
 Bất khả thuyết muôn nghìn phương-tiện
 Độ chúng-sinh quá hiện vị lai.
 Diêm-Phù-Đề thế-giới này
 Có nhân-duyên lớn, với Ngài Tạng-Vương.
 Chúng sinh nào nếu thường tụng niệm
 Danh-hiệu Ngài nạn hiểm tránh xa
 Kinh này trì-tụng thiết-tha
 Dù năm ba chữ hay là một câu
 Hoặc một kệ nghĩa mầu thông suốt
 Trăm nghìn muôn những cuộc đời sau
 Danh-gia tôn-quý thác vào.
 Nhờ Ngài Địa-Tạng, phép mầu hiển-linh.” O

13. DANH HIỆU CỦA KINH

Nghe Như-Lai thuyết tình giảng lý
 Địa-Tạng-Vương Đại-Sĩ nguyện thề
 Phổ-Quảng Bồ-Tát hồ quỳ
 Chắp tay mà bạch: “Thật vì chúng-sanh
 Thịnh Thế-Tôn thương tình giảng nói!
 Còn riêng con từ buổi lâu xa
 Nguyện Ngài Địa-Tạng bao la
 Bàn không thể tận, huống là nghĩ suy.
 Vâng! Con kính xin nghe Phật dạy
 Và tin sâu tận đáy lòng con.
 Muốn cho Kinh được trường-tồn
 Xin ban danh-hiệu, đặt con lưu-truyền!”

“Phổ-Quảng! Danh hiệu-nguyên gốc bốn:
 Địa-Tạng Bồ-Tát Bốn-Nguyên Kinh.
 Vì Kinh nói phước-hạnh lành
 Địa-Tạng Bốn-Hạnh, là danh thứ nhì.
 Kinh dạy pháp hành-trì phước-đức
 Địa-Tạng Bốn Thệ Lực thứ ba.
 Vì Ngài Địa-Tạng lâu xa
 Phát nguyện rộng lớn, để mà độ sinh.
 Các ông phải lưu-hành truyền-bá
 Đúng nguyện lòng cao cả trong Kinh.”
 Phổ-Quảng Bồ-Tát chân-thành
 Chắp tay vâng chịu, cúi mình lui ra. O

Phẩm Thứ Bảy LỢI ÍCH CHO CẢ KẺ CÒN NGƯỜI MẤT

1. KHUYẾN TU THÁNH-ĐẠO

Lúc đó Địa-Tạng Đại Bồ-Tát
 Hướng lên bậc Đại-Giác thưa rằng:
 “Thế-Tôn đại-trí thường hằng!
 Trên đường giáo-hoá, các hàng chúng-sinh
 Con cảm thương bất-bình cho chúng
 Làm việc gì chẳng đúng pháp lành!
 Dở chân cất bước động tình...
 Không chi chẳng tội, nghiệp đành chịu mang.
 Pháp-sự lành dễ-dàng thói chuyển
 Dễ quên tâm phát nguyện ban đầu.
 Nhưng gặp việc ác lại mau
 Ác tâm tùy-hỉ lại hầu lớn thêm.
 Hạng người đó như kèm đá nặng
 Lợi trong bùn càng lắng sâu thêm
 Càng đập càng khó ngoi lên
 Trong bùn đá nặng, như chìm xuống bùn.
 Gặp thiện-hữu đi cùng giúp đỡ
 Mang giùm cho khối nhỏ mà thôi
 Hoặc nhờ sức khoẻ dư dôi
 Mang giùm cả khối, nhẹ người trôi lên.
 Lại dịu-dắt bảo khuyên gắng sức

Đập mạnh chân sẽ được thoát ngay.
 Khi ra thoát khỏi vũng lầy
 Nhìn lại đường cũ, đẩy-đầy hiểm nguy.
 Đường hiểm nạn đừng đi vào nữa
 Vũng ác vào khó gỡ chân ra.
 Bạch Thế-Tôn! Đó chính là
 Chúng sinh quen thói, ác tà đã lâu.
 Nghiệp ác dù bắt đầu mấy-mún
 Liều bước vào nên lún thêm sâu.
 Hoạ tai chẳng hiểu do đâu?
 Lâm-chung chi biết, ôm đầu khóc than.
 Nếu mẹ cha cùng hàng quyến-thuộc
 Lúc bấy giờ tu phước làm lành.
 Giúp cho nhẹ bớt tội-tình
 Mà treo phan lọng, tụng kinh cúng dường.
 Niệm danh-hiệu mười phương Bồ-Tát
 Bày tượng tranh chư Phật Thánh-Nhân
 Một lòng niệm Phật chẳng ngưng
 Chỉ cần danh-hiệu, lọt dòng thức tâm.
 Thì nghiệp-ác đã lằm gậy tạo
 Đáng lẽ ra ác đạo phải sa

Nhưng nhờ thân-thuộc mẹ cha
 Vì người sắp chết, tạo ra pháp lành.
 Nhờ chí-thành tụng Kinh niệm Phật
 Mà ác-nhân đồn dập được tiêu
 Sau khi hồn đã phiêu-diêu
 Bốn chín ngày kể, vẫn đều tụng kinh.
 Người chết được an-bình tâm-thức
 Thác sanh vào cõi nước thần-tiên
 Xa lìa ác đạo não-phiền
 Đòi đòi hưởng phước, Nhân Thiên vui-vầy.
 Còn người sống đời này cũng lợi
 Thánh đạo tu mà khởi tâm lành.
 Thế-Tôn! Vì cứu chúng sanh
 Trước Phật Bồ-Tát, Con trình pháp tu.
 Cũng vì chúng Trời Rồng tám bộ
 Nhân phi nhân hội đủ tại đây.
 Có lời khuyên bảo như vậy:
 Chúng sanh sáu nẻo, từ nay cố làm.
 Ngày lâm-chung người thân kẻ thuộc
 Chớ sát sanh tạo buộc ác-nhân
 Dù mong cúng quảy quý thần
 Hoặc cầu ma quái, gia-ân hộ-trì.
 Nếu lại hỏi rằng vì sao thế?
 Sát sanh để tế-lễ là duyên
 Đọa ba ác đạo triền-miên
 Làm cho người chết, chịu thêm tội-tình.
 Giả sử người chết sinh đời trước
 Hoặc đời qua tạo được thắng duyên
 Sẽ sinh vào cõi Nhân Thiên

Nhưng vì thân-thuộc, tạo nên mê lầm
 Lúc lâm-chung chịu nhân ương-lụy
 Do người thân cố ý tạo ra
 Nghiệp lành chậm trễ trở hoa
 Khó sinh về cõi, Ta-bà Nhân Thiên.
 Hưởng kẻ chết lúc trên dương-thế
 Chẳng làm gì được kể là lành
 Chết đi tùy nghiệp thọ sanh.
 Đọa ba ác đạo, do mình cảm-chiêu.
 Cha mẹ hoặc đồng liêu thân-thuộc
 Vì vô-minh việc phước chẳng làm
 Sát sanh cúng quảy lại ham.
 Khiến cho người chết, tội càng nặng thêm.
 Ví như người đi miền xa xứ
 Đã ba ngày chẳng đủ đồ ăn
 Lại mang hành-lý trăm cân
 Nay lại có bạn, xa gần gửi thêm.
 Đồ hành-lý mình đem đã nặng
 Nay đeo thêm phải gắng mà mang!
 Ách đâu quàng cổ giữa đường
 Tội nay thêm tội, ai mòng biết cho?
 Bạch Thế-Tôn! Cũng do Chánh-pháp
 Của Thế-Tôn truyền khắp Diêm-Phù
 Hiền-nhân hay chúng phạm-phu
 Cũng nên tu tạo, phước dù nhỏ-nhoi.
 Như sợi lông hay đôi giọt nước
 Mấy bụi trần... cũng được lợi to.
 Tự mình ích-lợi chẳng lo
 Đến khi sa-đọa, biết nhờ nơi đâu?" O

2. TRƯỞNG-GIẢ BẠCH HỎI

Địa-Tạng vừa dứt câu bạch Phật
 Một Trưởng-giả tay chấp đứng lên
 Đại-Biện Trưởng-giả là tên
 Từ lâu chứng quả, thánh-hiền vô-sanh.
 Nay hoá hiện thân lành Trưởng-Giả
 Trong mười phương giáo-hoá chúng-sanh.
 Cúi đầu đánh lễ chí-thành
 Bạch hỏi Địa-Tạng, pháp lành độ vong:
 "Bạch Đại-Sĩ! Vui lòng chỉ giáo
 Chúng-sanh Diêm-Phù đáo mạng chung
 Quyển-thân lớn nhỏ thủy đồng
 Vì người chết đó, làm công-đức lành
 Như thiết-trai phóng-sanh cung-dưỡng...
 Người chết này được hưởng hay chẳng?
 Thức-thần có được siêu thăng?
 Lợi ích như thế có hằng nên tu?"
 Địa-Tạng đáp lời: "Thưa Trưởng-giả
 Tôi vì Ông và cả chúng-sanh
 Hiện đời đang đắm vô-minh
 Và trong hậu kiếp, rõ-rành tỏ phân.
 Trưởng-giả! Nương oai-thần của Phật
 Tôi nói lời chân-thật như vậy:
 Chúng-sinh trong cõi đời này
 Chúng-sinh trong thuở, vị-lai hãy tường

Lúc lâm-chung tâm thương hôn-ám
 Nếu được nghe kinh sám một thời
 Được nghe danh-hiệu Phật rồi
 Hoặc tên Bồ-tát, hoặc lời Bích-Chi
 Tội không tội tức thì giải-thoát.
 Lại còn điều lợi-lạc sau này
 Nếu người vừa chết trước đây
 Trong khi còn sống, chẳng hay làm lành
 Lại làm điều tạo sanh nghiệp ác
 Mà đến khi phải thác mạng chung
 Người trong gia-quyển đồng lòng
 Chẳng hiềm lớn nhỏ, khởi công tu trì
 Tạo phước lợi hướng về Thánh-đạo
 Đem bảy phần phước tạo mà phân
 Người chết được hưởng một phần
 Sáu phần còn lại, là nhân nghiệp-lành
 Đó là phước-lợi dành gia-quyển
 Vì Thánh-đạo mà nguyện tu-hành
 Nữ nam tín-chủ thiện lành
 Vị-lai hiện-tại, nghe rành lời khuyên.
 Tu Thánh-Đạo tạo duyên thù-thắng
 Công-đức trọn hưởng gắng làm lành.
 Quý vô-thường đến thành-linh
 Thần hồn vợ-vấn, biết mình về đâu?

Bốn mươi chín ngày đầu ngây dại
 Hoặc xích-xiềng giam tại sở ty
 Đợi trông nghiệp quả phân-suy
 Thác sinh theo nghiệp, cứ y thọ hình.
 Trong lúc còn lênh-đênh trông đợi
 Đã trải bao điều-vội khổ đau
 Hưởng-hồ phải trả nghiệp sâu
 Đoạ ba ác đạo, khó cầu thoát thân.
 Bốn chín ngày tâm-thần lạc-lỡng
 Dạ ngổ-ngang trông ngóng gia-đình
 Vì mình tu tạo phước lành
 Hoạ may mới cứu, được mình thoát ra.
 Nếu bốn chín ngày qua chẳng cứu
 Theo nghiệp mà thọ báo trả oan.
 Nếu tạo tội nặng thế-gian
 Trải qua hình phạt, nghìn trăm năm dài.
 Nếu ngũ nghịch tội đầy Vô-gián
 Đời ngục tù ai đoán bao xa?
 Mong gì có lúc được tha!
 Trong nghìn muôn kiếp, khó mà thoát thân.
 Nay Trưởng-Giả! Thân nhân nếu có
 Làm trai-đàn cứu gỡ tội vong
 Thời trong lúc việc chưa xong
 Chớ đem nước gạo, đổ cùng lá rau...
 Mà vung-vãi sân cầu mặt đất...
 Hoặc đồ ăn đã đặt cúng-dường

Chư Phật Bồ-Tát mười phương
 Mà đem ăn trước, cúng-dường đồ dư.
 Ăn như vậy kể như trái phép
 Tâm cúng dường chẳng đẹp tịnh-thanh.
 Người chết chẳng được phước lành
 Người còn cũng chẳng, mong-manh có phần.
 Nếu trong sạch tinh-thần dâng cúng
 Phật Thánh Tăng sẽ chứng lòng thành
 Bảy phần công-đức nghiệp lành
 Người chết cũng được, phước sanh một phần.
 Nay Trưởng-Giả! Nhân-dân cõi thế
 Nếu có lòng hiếu-đế mẹ cha
 Hoặc thương ruột thịt trong nhà
 Chẳng may đã phải lìa xa cõi đời.
 Thời có thể làm chay dâng cúng
 Kinh chú siêng phụng-tụng khẩn cầu.
 Nhân lành phước lợi cao sâu
 Kẻ còn người mất, ngộ hầu hưởng chung.”
 Lúc Địa-Tạng ở trong pháp hội
 Tại cung Trời Đao-Lợi khuyên răn
 Diêm-Phù-Đề có Quỷ Thần
 Số ngàn muôn ức, phát tâm Bồ-Đề.
 Trưởng-Giả Biện-Tài kia cũng vậy
 Lòng nghi-ngờ cũng thấy thỏa-thuê.
 Vui mừng cung kính hướng về
 Địa-Tạng Bồ-Tát, nguyện thề vâng theo! O

Phẩm Thứ Tám

CÁC VUA DIÊM-LA VÀ QUYẾN THUỘC KHEN NGỢI

1. DIÊM-LA-VƯƠNG CÙNG QUỶ-VƯƠNG VÂN-TẬP

Lúc đó từ Thiết-Vi về tới
 Vân-tập nơi Đao-Lợi Thiên-Cung
 Diêm-Vương Quỷ-Chúa trùng trùng
 Chẳng sao đếm hết số trong hội này.
 Các Quỷ-Vương dưới đây lược kể:
 Gồm Ác-Độc Chủ-Mị Tán-Uơng...
 Đại-Tránh Bạch-Hổ Quỷ-Vương...
 Huyết-Hổ Xích-Hổ, Diễm-Quang Chủ-Tài...
 Đa-Ác cùng Các Đại-Lợi-Thất...
 Cùng Phi-Thân Chủ-Tật Lang-Nha...
 Tam Tứ Ngũ Mục Dạ-Xoa...
 A-Na-Tra, các Lợi-Xoa cũng về...

Các Vương Chủ Mạng Mê Cầm Thú...
 Còn biết bao Quỷ Chúa v.v...
 Dẫn theo tiểu quỷ cận-thần
 Trăm ngàn muôn ức, đều dân Diêm-Phù.
 Mỗi Vị đều có khu trọng-trách
 Có riêng phần phương cách thẩm-tra
 Trong Diêm-Phù giới bao la
 Mỗi ngày thẩm xét, hằng-hà tội-nhân.
 Diêm-La cùng chư Thần Quỷ Chúa
 Đồng nương oai lực của Phật-đà
 Oai-thần Địa-Tạng hải hà
 Về Cung Đao-Lợi, đứng qua bên châu. O

2. VUA DIÊM-LA BẠCH PHẬT

Diêm-La-Vương bạch tâu lên Phật:
 “Bạch Thế-Tôn! Quả thật chúng con
 Nương nhờ ân-đức Thế-Tôn
 Cùng Ngài Địa-Tạng, oai thần rất cao!
 Mới được đến dự vào Pháp-hội
 Nơi cung Trời Đao-Lợi hôm nay.
 Chẳng ngờ phước-báu có ngày
 Trước Phật Bồ-Tát, được bày lòng son.
 Có chút việc chúng con chưa rõ
 Xin Thế-Tôn ban-bố từ-bi
 Tâm còn tầm-tối ngu-si!

Xin Phật dạy rõ, thương vì chúng con!”
 Phật dạy: “Điều chi còn chưa tỏ
 Ta vì Ông nói rõ ngọn-nguồn.”
 Diêm-La đánh lễ Thế-Tôn
 Cùng Ngài Địa-Tạng, bồn-chồn trình thưa:
 “Bạch Thế-Tôn! Con vừa quan-sát
 Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát từ lâu
 Đã vì nguyện-lực rất sâu
 Trăm nghìn phương-chước, đỡ đầu chúng-sanh.
 Trong sáu đường pháp lành cứu độ.
 Vì chúng sanh tội khổ chẳng từ

Khó-khăn mệt nhọc vô bờ
 Cứu chúng thoát khỏi, nghiệp dư ngục tù.
 Địa-Tạng Ngài lòng từ như thể
 Lại thần-thông cái-thể vô song.
 Muốn bàn muốn nghĩ chẳng thông!
 Chúng-sanh mới đặng, thoát vòng khổ-luân.
 Chẳng bao lâu lại hoàn địa-ngục

Chốn khổ đau chen-chúc mà vào!
 Chúng con muốn biết tại sao?
 Chúng sanh chẳng biết, nương vào thần-thông
 Chẳng nghĩ bàn của lòng Bồ-Tát!
 Phương-tiện lành giải-thoát chúng-sinh?
 Ba con đường ác ngục hình!
 Vẫn ham lặn-lội? Bạch trình Thế-Tôn!" O

3. PHẬT GIẢNG SỞ NHÂN

Đức Phật lại ôn-tồn giảng nói:
 "Diêm-La-Vương! Người cõi Diêm-Phù
 Tính tình ngang-ngược hèn ngu
 Khó sửa khó dạy, nên dù nhọc tâm.
 Ngài Địa-Tạng vẫn trăm ngàn kiếp
 Dùng lực-thần độ nhiếp chúng-sanh
 Giải-thoát mà đến cõi lành
 Cõi khổ lớn cũng tận-tình giải nguy.
 Dùng phương-tiện nhổ đi duyên nghiệp
 Làm chúng-sanh nhớ biết việc qua
 Thấy đường ác cố tránh xa.
 Nhưng lòng quy chánh, cải tà khó thay!
 Chúng-sinh vì nghiệp dày tội nặng
 Vừa thoát ra lại găng chen vào.
 Nhọc lòng Bồ-Tát biết bao
 Độ sanh chẳng biết, kiếp nào mới xong!
 Ví như kẻ lòng-vòng lạc lối
 Đi vào đường tăm tối hiểm nguy.
 Dạ-Xoa quý đối thiếu gì
 Còn thêm cọp sói, độc trì hổ hang...
 Người lạc lối lang thang nào biết
 Xảy phút giây nguy hiểm hại thân
 Có người pháp-thuật tuyệt-trần
 Trừ được ác thú, quý thần dạ-xoa.
 Gặp kẻ lạc đường sa hiểm nạn
 Vội kêu lên: "Này bạn ô hay!
 Sao không bước ở đường ngay!
 Lại tìm ngõ hiểm, như vậy mà đi?
 Hay bạn có thuật chi kỳ lạ
 Có thể tiêu-diệt cả hiểm hung?"
 Kẻ kia nghe vậy hãi-hùng
 Liền lui trở lại, kiếm lũng lối ra.
 Vị trí-thức nhẫn-nha dịu-dắt
 Dẫn kẻ đi lạc thoát ra ngoài.
 Khỏi đường hiểm nạn chông gai
 Tới đường ngay thẳng, an-bài lối đi.
 Chỉ cho thấy hiểm nguy rồi bảo:
 "Từ nay đừng bước nẻo hiểm tà
 Ai vào đường đó khó ra
 Tổn-thương thân-thể, hoặc là mạng vong."

Kẻ lạc lối sanh lòng cảm-kích
 Người bạn còn khuyến-khích dặn-dò:
 "Từ nay trên bộ dưới đồ
 Gặp ai lạc lối chỉ cho tỏ-tường.
 Cho họ biết con đường độc hại
 Chớ đi vào mà phải hiểm nguy
 Nhẹ thì thương tổn tứ chi
 Nặng thì mất mạng, chẳng gì gỡ ra!"
 Ngài Địa-Tạng độ tha cũng thể
 Đức từ-bi chẳng thể nghĩ bàn
 Giúp người khổ nạn an-toàn
 Thác sanh về chốn thanh-nhàn Nhân Thiên.
 Chúng sinh nào nã-phiền đã trải
 Chẳng dám còn trở lại nẻo nguy.
 Như người đã lạc đường kia
 Thoát rồi chẳng muốn, lạc về nẻo xưa.
 Nhờ gặp được bạn vừa trí-thức
 Vừa nhân-từ đạo-đức cảm-thông
 Dắt dìu hiểm nạn thoát xong.
 Dám đâu lại lạc, vô tròng tối-tăm.
 Gặp kẻ khác xâm-xăm nẻo ấy
 Đón đường khuyên hãm bấy chớ vào.
 Tự mình nói rõ hồi nào
 Đã từng ngu dại, lạc vào hiểm nguy.
 Chẳng gặp bạn từ-bi chỉ bảo
 E còn mang khổ báo đến nay
 Xin đừng lạc nẻo ác này
 Mà sau hối-hận, chẳng ngày nào nguôi!
 Người được chỉ chẳng rời mê chấp
 Chẳng biết rằng đã gặp thiện-nhân
 Chánh tà chẳng biết cân-phân
 Tổn-thương vong mạng, quy phần lỗi ai?
 Như chúng-sinh đoạ-đầy ác đạo
 Địa-Tạng Ngài xông-xáo cứu ra
 Việc lành lại chẳng thiết-tha
 Lại tìm địa-ngục, mê hà vào chơi.
 Nghiệp chúng-sanh gặp thời quá nặng
 Có cứu ra cũng gằng trở vào
 Địa-ngục cũng chẳng khác nào
 Là nơi du-hý, ra vào đắm-say!" O

4. QUỶ-VƯƠNG BÀY THIỆN NGUYỆN

Ác-Độc Quỷ chấp tay cung-kính:
 "Bạch Thế-Tôn! Đấng Chánh-Biến-Tri!
 Xin Ngài mở lượng từ-bi.
 Chứng minh hạnh-nguyện, hộ-trì Quỷ Vương.

Cõi Diêm-Phù vô lượng chúng Quỷ
 Dân chúng con vô-thỉ đến nay
 Có người làm những việc hay
 Lợi ích cho kẻ, đêm ngày biết tu.

Có người vì oán thù nghiệp ác
 Làm tổn-thương kẻ lạc nẻo tà
 Tuy cùng là việc quý ma.
 Nhưng tùy nghiệp báo, chánh tà khác nhau.
 Chúng con thường vào sâu thành ấp
 Qua sân nhà ruộng đất ao vườn...
 Có người trong đó nếu thường
 Hương hoa phan lộng, cúng-dường Phật Kinh...
 Hoặc tụng tụng tôn-vinh Phật Pháp
 Hoặc vẽ hình Bồ-Tát Thánh-Tăng
 Chúng con thường bảo nhau rằng
 Thấy những người đó, phải năng giữ-gìn

Như cung kính trăm nghìn đức Phật
 Quá hiện đời hay Phật vị-lai
 Không cho việc dữ nạn tai
 Hay bệnh hung hiểm, đáo lai thành-linh.
 Bất toại ý cũng đình ngoài cửa
 Chẳng để cho lần lửa vào nhà.”
 Thế-Tôn đẹp ý phán ra:
 “Các Ông làm thế thật là tốt thay!
 Cùng Diêm-La hàng ngày ủng-hộ
 Kẻ thiện nam thiện nữ cúng dường.
 Ta truyền Đế-Thích Phạm-Vương
 Hết lòng hộ-vệ, vô lượng các Ông!” O

5. CHỦ MẠNG THỈNH THƯA

Đức Phật vừa nói xong lời ấy.
 Chủ-Mạng Vương cúi lạy Thế-Tôn :
 “Thế-Tôn! Bốn nghiệp của con
 Cai quản thọ mạng, người còn trên dương.
 Lễ sinh tử con tường sự-tích
 Bốn-nguyên con lợi-ích lớn-lao.
 Chúng-sinh không hiểu tại sao?
 Nên giờ sống chết, nôn-nao trong lòng. O

6. KHI SINH NỞ NÊN LÀM LÀNH KIỀNG ÁC

Mới được sinh ở trong nhân-thế
 Cõi Diêm-Phù bất kể gái trai
 Người mẹ trong lúc hoài thai
 Cửa nhà nên giữ, trong ngoài bình-yên.
 Làm phước lành tăng thêm lợi ích
 Thổ-Địa Thần ưa thích mừng vui
 Hết lòng ủng hộ sinh xôi
 Mẹ con đều được, sống đời bình-an.
 Lúc sinh nở an-toàn chẳng bệnh
 Phước lợi chung than-quyến trong nhà.
 Sanh rồi mà giết vịt gà
 Sát sanh để lấy, thịt thà tươi ngon
 Đem nuôi-nấng đứa con người mẹ
 Hoặc đặt bày tế-lễ Quỷ-Thần

Mẹ con đều phải chung phần
 Sát sanh tạo tội, ác tâm vì mình.
 Vì sao thế? Lúc sinh sản đó
 Máu huyết tanh dự đồ quý ma!
 Nếu hay khi mới sinh ra
 Là nhờ phước-trạch, toàn-gia để dành.
 Sớm đã được Thần-linh Thổ-Địa
 Làm phước lành bảo vệ mẹ con
 Sản sinh mới được vương tròn
 Phải nên đền đáp, công ơn Địa-Thần.
 Phải làm việc với tâm biết phải
 Hưởng hồ là sát hại sinh-linh!
 Uống ăn tế-lễ linh-đình...
 Biết đâu tội ấy, có mình ở trong! O

7. LÚC CHẾT NÊN TU PHƯỚC

Bạch Thế-Tôn! Trong lòng con muốn
 Mọi sinh-linh trong chốn Diêm-Phù
 Biết đường lành dữ mà tu
 Khỏi đầy ác đạo, cho dù mạng chung.
 Lúc sinh tiền nếu không tạo tội
 Làm việc lành ích lợi đôi bên
 Tự mình hưởng quả Nhân Thiên
 Còn làm oai-lực, con thêm phước lành.
 Cõi Diêm-Phù chúng sanh nên rõ
 Lúc mạng chung vô-số quý-thần
 Biến thành cha mẹ người thân
 Bắt hồn người chết, làm dân nước mình.
 Vào ác đạo mặc tình sai khiến
 Dù là người làm thiện sanh thời.
 Hưởng chi người ác cả đời

Chẳng hề nẩy-nở, sinh-xôi nghiệp lành.
 Bạch Thế-Tôn! Chúng-sanh vì thế
 Lúc mạng chung chẳng thể biện bày
 Thức thần nửa đại nửa ngây
 Mắt tai chẳng thấy, chẳng hay biết gì!
 Các thân-quyến nếu vì người chết
 Mà sắm-sanh trần-thiết cúng-dường
 Danh Phật Bồ-Tát xưng-dương
 Tụng kinh niệm Phật, vô lượng hiệu-năng.
 Cho người chết đạo hằng nhớ lại
 Mà tránh đường ác hại quý ma.
 Ác thần đều phải lui xa
 Đó là giải-thoát, ấy là phước-duyên!
 Bạch Thế-Tôn! Nghe tuyên danh Phật
 Lúc lâm-chung lợi thật vô cùng

Đại-thừa kinh-diễn nằm lòng
Dù tội ngũ-nghịch, cũng không tác-thành.
Những nghiệp ác vô-tình gây tạo

Vì vô-minh đáng đáo Diêm-đình
Nhưng nhờ trì-tụng pháp lành
Nên đều thoát khỏi, chẳng sanh cõi tà." O

8. ĐỨC PHẬT CĂN-DẪN

Đức Thế-Tôn thật là hoan-hỷ
Căn-dẫn Chủ-Mạng Quý Thần-Vương:
"Hay thay! Công-đức vô lường
Cho lời nguyện lớn, trong đường tử sinh!
Ông phát nguyện vì tình thương-xót
Chúng-sinh chưa rửa gột vô-minh
Hết lòng cứu-độ hữu tình
Phước lành ban khắp, chúng-sinh nương nhờ.
Trong đời sau đến giờ viễn thế
Của nữ nam nhớ thệ-nguyện trên

Việc lành chớ có lãng quên
Giải-thoát tất cả về miền an-vui."
Chủ-Mạng-Vương bồi-hồi bạch Phật:
"Xin Thế-Tôn chớ mất công lo
Trọn đời Con dám hững hờ?
Luôn luôn ủng-hộ, trong giờ tử sinh.
Chỉ mong-mỏi chúng-sanh hằng nhớ
Lời con khuyên giờ tử phút sanh
Một lòng kiên ác làm lành.
Con đường giải-thoát, đã dành sẵn đây." O

9. ĐỨC PHẬT THỌ-KÝ CHO CHỦ-MẠNG

Bấy giờ Phật bảo Ngài Địa-Tạng:
"Ông Quý-Vương Chủ-Mạng này đây
Trải trăm ngàn kiếp lâu nay
Đã ủng-hộ chúng, những ngày tử sinh.
Là Bồ-Tát thiện-lành Đại-Sĩ
Vì từ-bi lột Quý giá thân
Chẳng phải là Quý thật-chân
Trăm bảy mươi kiếp, dự phần Như-Lai.

Hiệu Vô-Tướng kiếp đời An-Lạc
Tịnh-Trụ là nước Phật thành danh.
Sống lâu chẳng thể luận bình
Chúng-sinh vô-lượng, nương danh-hiệu Ngài.
Này Địa-Tạng! Thần oai Đại Quý
Dù lực thần chẳng thể nói ra
Nhân Thiên giải-thoát hằng-sa
Số không thể đếm, được là bao nhiêu." O

Phẩm Thứ Chín XUNG DANH HIỆU CHỦ PHẬT

Lúc đó Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát
Quý hướng lên Đức Phật trình tâu:
"Bạch Thế-Tôn! Chúng đời sau
Vì còn ngu dại, Con cầu nói ra
Cho chúng cõi Ta-Bà sanh tử
Biết lợi lạc lành dữ là chi!
Thế-Tôn! Mở lượng từ-bi
Cho Con được nói, cũng vì chúng-sanh"
Phật bảo: "Ôi! thật lành Bồ-tát!
Vì muôn loài khao-khát độ sanh
Lòng TỬ độ chúng hữu-tình
Đang mắc tội khổ, thác sinh sáu đường.
Muốn nói sự suy-lường chẳng thấu
Lợi ích cho kiếp hậu lai sinh
Bây giờ phải lúc thuyết-trình
Ông nên gấp nói, chúng-sanh đương chờ.
Giả như sớm thời-cơ hoàn-tất
Nguyện của Ông day-dứt lâu nay
Niết-Bàn ta muốn nhập ngay
Không còn lo ngại, đời này kiếp sau
Chúng-sanh chẳng biết đâu nương-tựa.
Địa-Tạng-Vương lần nữa trình thưa:
"Thế-Tôn! Vô-lượng kiếp xưa
Có Phật đem pháp, đại-thừa độ sanh
Chúng được nghe pháp lành chân-thật
Của Vô-Biên-Thân Phật Như-Lai.
Chỉ nghe danh-hiệu của Ngài

Mà lòng cung-kính, tạm thời phát-sanh
Bốn mươi kiếp tội-tình đã tạo.
Nhờ oai danh rớt-ráo tiêu-trừ
Hưởng chi tượng đắp hình tô
Được bao lợi ích, tiền-đồ lai sanh!
Lại hằng-sa kiếp lành quá-khứ
Thánh-nhân vào sanh tử luân-hồi
Đắc thành đạo quả Như-Lai
Danh-hiệu Bảo-Thắng, ngự đài kim-cang.
Nếu có kẻ thiện nam thiện nữ
Được nghe danh khởi sự Quy-y
Móng tay vừa khảy tức thì
Nơi đạo vô-thượng, chẳng hề thối lui.
Lại một thuở trong đời quá khứ
Phật giáng thần danh-tự của Ngài
Ba-Đầu-Ma-Thắng Như-Lai.
Đại-từ tâm trái, muôn loài triêm-ân.
Nếu như có thiện nhân nam nữ
Để lọt tai danh-tự của Ngài
Nghìn lần trong kiếp hậu lai
Sáu tầng trời dục, là nơi sanh về.
Hưởng chi là mãi-mê xưng niệm
Danh-hiệu Ngài chẳng đếm chẳng ngưng
Phước lành nào có chi bằng
Toà sen vô-thượng, siêu-thăng lên ngôi.
Lại bất khả thuyết thời quá-khứ
Phật ra đời cứu-độ hàm-linh

Hiệu Sư-Tử-Hống chính danh
 Có người nam nữ, tâm lành được nghe.
 Tâm chí-thành hướng về Đức Phật
 Vận trực-tâm chân-thật qui-y
 Vô-lượng chư Phật hă hê
 Xoa đầu thọ-ký, hậu kỳ Như-Lai.
 Lại vô-số kiếp dài thuở trước
 Chúng Diêm-Phù lại được nghe danh
 Câu-Lưu-Tôn Phật đã thành
 Giảng rao Chánh-pháp, thực-hành đạo thâm.
 Người nam nữ thành-tâm chiêm-ngưỡng
 Hoặc cúng-dường hình tượng Như-Lai
 Đồi Hiền-kiếp pháp-hội khai
 Cửa nghìn Đức Phật, lên đài Phạm-Vương.
 Được chư Phật mười phương thọ-ký
 Kiếp hậu lai thông-lý sinh-linh
 Vô-tình cùng chúng hữu-tình
 Học đạo vô-thượng, mà thành Như-Lai.
 Thuở quá-khứ kiếp dài vô-số
 Phật ra đời cứu-độ chúng-sanh
 Tỳ-Bà-Thi có hiệu-danh
 Hành-trì tứ đẳng, đắc thành Như-Lai.
 Danh-hiệu Ngài dấu ai nghe được
 Ba nẻo tà nhờ phước chẳng sa.
 Dầu sanh tại cõi Ta-Bà
 Cõi vui thù-thắng, ấy là Nhân Thiên.
 Lại vô-lượng vô-biên đời trước
 Phật giảng thần ngũ trước cõi mê.
 Dạy người bỏ ác quay về
 Quy-y chánh-pháp, lăm mê dứt trừ.
 Danh-hiệu Đa-Bửu Như-Lai Phật
 Trái tâm từ chân-thật độ người.
 Ai nghe danh-hiệu Phật rồi
 Là ba đường ác, cõi trời hưởng vui.
 Thuở quá-khứ kiếp đời vô-lượng
 Thị-hiện thân Bửu-Tướng Như-Lai
 Rộng truyền chánh-pháp không hai
 Chúng-sinh nghe pháp, nạn tai tiêu-trừ.
 Phát khởi tâm phụng-thờ cung-kính
 Không bao lâu chánh-định thân tâm
 A-La-Hán quả dự phần
 Niết-Bàn chứng nhập, chẳng cần tái sanh.
 Lại vô-lượng đời lành quá-khứ
 Ca-Sa-Tràng danh-tự Như-Lai
 Vì thương sáu nẻo vào đời

Ai nghe danh-hiệu, đều vui thoát trần.
 Vượt sinh tử một trăm đại kiếp.
 Công-đức hồng-danh nhiếp nạn tai
 Khó bàn oai-lực Như-Lai
 Nếu lòng nhứt niệm, tụng hoài hồng-danh.
 Lại nói về duyên lành quá-khứ
 Đại-Thông-Sơn-Vương tự Như-Lai
 Chúng sinh tội khổ ai-hoài
 Xuống trần cứu-độ, muôn loài bình yên.
 Người nam nữ ưu-phiền chẳng đoạn
 Nghe danh Ngài chuyển hoán thức tâm.
 Được chư Phật giải mê lăm
 Nhờ vi-diệu pháp, đạt tâm Bồ-Đề.
 Hằng-sa kiếp trở về quá-khứ.
 Hằng-sa Phật Điều-ngự giảng trần
 Đức Tịnh-Nguyệt Đức Sơn-Vương
 Đức Trí-Thắng Đức Vô-Thượng đản-sanh
 Trí-Thành-Tự Tịnh-Danh-Vương giảng
 Đức Diệu-Thịnh Đức Mãn-Nguyệt lai
 Thế-Tôn Phật-đà Như-lai...
 Hiện thân cõi thế, muôn loài tri-ân.
 Chúng sinh cõi hồng-trần hiện-tại
 Hoặc vị-lai đều phải nên làm
 Thiên Nhân hoặc nữ hoặc nam
 Niệm danh-hiệu Phật, dành làm thiện-nhân
 Niệm một Phật vô-ngần công-đức
 Huống chi niệm muôn ức Phật-đà.
 Lúc sanh lúc tử ấy là
 Nhờ chuyên niệm Phật, nẻo tà chẳng vương.
 Trong nhà có người đương hấp-hối
 Gia-quyến lo tội-lỗi sinh tiền
 Ra sức niệm Phật tinh-chuyên
 Thì bao nghiệp-báo, khổ liên tiêu-tan.
 Trừ năm tội đoạ sang Vô-gián
 Muốn thoát ra phải quán rất sâu:
 Đáng muôn ức kiếp khổ đau
 Đã vào Vô-gián, dễ dầu thoát ra!
 Lúc lâm-chung người nhà lo-liệu
 Thay nhau niệm danh-hiệu Phật-đà
 Khẩn-cầu lực Phật cứu ra
 Tội kia dù nặng, dần-dà tiêu-tan.
 Nhờ chẳng thể nghĩ bàn tha-lực
 Nếu tự mình ra sức thực-hành
 Xưng danh-hiệu Phật chí-thành
 Lợi ích vô-hạn, phước lành vô-biên. O

--Hết quyển Trung--



TÁN KINH

Bổn-hạnh của Địa-Tạng-Vương

Là nguyện sâu rộng, bày phương độ người

Mình châu Tích trượng sáng ngời

Vào nơi ngục khổ, cứu người trầm-luân.

Lòng thành tinh-tấn chuyên-cần

Thoát vòng đọa-lạc, hưởng phần an-vui. O

Nam-mô Thường-Trụ Thập Phương Pháp. O (1 lạy)

Nam mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát. O (1 lạy)

(Hồi hướng công đức, trang 36)

NHÂN DUYÊN VÀ SỰ SO SÁNH CÔNG-ĐỨC BỐ-THÍ

Lúc đó Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát
Nương oai thần Đức Phật đứng lên
Chấp tay quỳ gối Phật tiền
Bạch lên Đức Phật, nhân-duyên sau này:
“Bạch Thế-Tôn! Con hay xem xét
Nghiệp chúng sinh khi kết duyên lành
Như tâm bố-thí thực-hành
Nghiệp báo nặng nhẹ, tựu-thành khác nhau!
Quả phước lợi có sâu có cạn
Kẻ một đời người đặng mười đời
Trăm ngàn đời cũng có người...
Con vì không hiểu, thỉnh mời Thế-Tôn
Xin vì con kim ngôn khai-ngộ.
Cho con được hiểu rõ ngọn-ngành!”
Thế-Tôn trong pháp-hội lành
Bảo Ngài Địa-Tạng, chí-thành lắng nghe:
“Này Địa-Tạng Ta vì Ông nói
Tại nơi này Đạo-Lợi Thiên-Cung
Giảng điều công-đức không cùng
Của việc bố-thí ở trong Diêm-Phù.”
Địa-Tạng cảm duyên thù-thắng ấy
Trước Thế-Tôn cúi lạy trình thưa:
“Việc ấy con có nghi-ngờ
Thế-Tôn khai-thị, Con chờ lắng nghe.”
Phật dạy: “Diêm-Phù-Đề hằng có
Hàng Quốc-Vương Tể-Phụ Đại-Thần
Đế-Lợi Trưởng-giả vân vân...
Gặp kẻ nghèo túng, tâm-thần bất an
Hoặc kẻ chẳng vẹn toàn thân-thể
Què quặt cảm ngộng chí điếc đui...
Mà lòng cảm-khái chẳng thôi
Đem của bố-thí, dùng lời thăm nom
Chẳng ý mình ngôi tôn cao-cả
Phát lòng từ tự hạ phận mình
Dùng tâm hoan-hỷ thật tình
Hỏi thăm bố-thí, sinh-linh tậ-nguyên
Được công-đức vô-biên vô-hạn
Như cúng-dường trăm vạn Thế-Tôn.
Phước lành cao sánh núi non
Trăm ngàn đời kể, phước còn hưởng lâu
Ngọc mã-nã trân-châu thất bảo
Đủ đầy do quả báo nghiệp lành
Nói chi ăn uống thường tình
Y-phục xung-túc, gia-đình giàu-sang.
Lại nữa này Địa-Tạng Bồ-Tát
Đời sau này có hạng Quốc-Vương
Bà-La-Môn ...khắp mười phương
Gặp chùa tháp Phật, đạo-trường Thánh-Nhân
Của Bồ-Tát Thanh-Văn Duyên-Giác
Sửa sang cùng tô đắp tượng hình
Cúng-dường bố-thí chí-thành
Suốt trong ba kiếp cõi lành gửi thân

Hưởng quả vui Trời Thần Đế-Thích
Nếu lại đem lợi ích nhân lành
Hồi-hướng tất cả chúng-sanh
Thì Quốc-Vương đó, phước lành càng tăng.
Ngôi Đại Phạm-Thiên-Vương dành sẵn
Trong mười đời hơn hẳn kiếp này.
Nếu Quân-Chủ đó lại hay
Gặp chùa tháp cũ, rạn-dày gió mưa
Hoặc kinh tượng hao-hư mục-rã
Mà phát tâm hỷ-xả cúng-dường
Tự mình tu sửa Phật đường
Hoặc khuyên người khác, chủ-trương tu-bồi
Hoặc khuyến-hoá nhiều người chung sức
Kết duyên lành công-đức vô-biên
Đời sau số đến trăm nghìn
Chuyển-Luân-Vương đó, phần riêng hưởng đền.
Còn những người góp duyên bố-thí
Trăm ngàn đời cũng sẽ làm vua.
Nếu đem phước báu sửa chùa
Hồi-hướng về đạo nhất-thừa chánh-chân
Thì công-đức vô-ngần rộng lớn
Quốc-Vương cùng đồng bạn gieo duyên
Ngày sau ngôi vị Thánh-Hiền
Đều thành Phật cả, chẳng nên nghi-ngờ.
Này Địa-Tạng! Bây giờ nghe kỹ
Trong đời sau có vị Quốc-Vương
Hay hàng giáo-sĩ mười phương...
Gặp người già yếu, lại thường ồm đau
Hoặc sản-phụ đang cầu giúp đỡ...
Thấy khó nghèo chẳng nỡ quay đi
Phát tâm bố-thí đại-bi
Đem cho cơm nước, cấp kỳ thuốc men
Phước-đức ấy khó nên suy nghĩ
Quả-báo lành chẳng thể đo-lường
Tịnh-cư là chốn thiên-đường
Một trăm kiếp thác, sinh thường làm Vua.
Hai trăm kiếp vui đùa cõi dục
Sáu tầng trời đủ đức làm vua
Tiếng khổ ác đạo không chờ
Trăm ngàn đời chẳng, bao giờ nghe tên.
Rốt-ráo ngôi toà sen vô-thượng
Viên-mãn hành vô-lượng bốn tâm.
Nhân-duyên bố-thí cao thâm
Lại đem hồi-hướng, đạo-tâm Bồ-Đề
Đem công-đức nguyện thề hồi-hướng
Chẳng so-đo vọng-tưởng ít nhiều
Phật quả dù có cao-siêu
Rốt-ráo cũng đạt, chớ nhiều băn-khoăn.
Hưởng chi quả do nhân đức tích
Như Vua Trời Đế-Thích Chuyển-Luân!
Thế nên Địa-Tạng! Ông cần
Khuyên-răn chúng phải tu nhân thực-hành.

Lại vầy nữa chúng sanh nam nữ
 Đời sau nghe pháp-nhĩ độ sanh
 Gieo trồng chút ít phước lành
 Dầu rằng nhỏ-nhiệm, như hình sợi lông
 Hoặc như tóc như cùng mây bụi
 Cũng là nhân phước-lợi vô cùng
 Quả lành thọ-hưởng vô chung
 Công-đức thù-thắng, thật không thể bàn.
 Lại vầy nữa thiện nam tín nữ
 Trong đời sau ví thử thấy hình
 Thấy tượng Phật tại tháp đình
 Thấy tượng Bồ-Tát, hoặc hình Bích-chi
 Mà phát tâm Bồ-đề cung-kính
 Dùng tâm thành quyết-định cúng-dường
 Kể cả hình Chuyển-Luân-Vương
 Cũng đặng hưởng phước, vô-lượng Nhân Thiên.
 Nếu lại đem phước duyên thù-thắng
 Hồi-hướng cho bình-đẳng chúng-sanh
 Phước-lợi cùng với nhân lành
 Khó đem so-sánh, tinh-minh rạch-rời.
 Lại vầy nữa trong đời sau đến
 Người nào gặp kinh-diễn Đại-Thừa
 Hoặc nghe phúng-tụng sớm trưa
 Một câu một kệ, tâm ưa vui mừng
 Mà phát tâm cúng dâng bố-thí
 Quả báo lành chẳng kể hết đâu
 Lại đem công-đức cao sâu
 Phát tâm hồi-hướng, chẳng cầu lợi riêng
 Thời công-đức phước-duyên tích-tụ
 Khó thể nào ví dụ cho thông.
 Địa-Tạng! Ta lại vì Ông
 Nói thêm ích-lợi, của lòng kính tin.
 Trong đời sau có thiện nam nữ
 Gặp tháp chùa kinh chú đại-thừa.
 Phát lòng cung-kính tin ưa
 Cúng dường chiêm ngưỡng, tháp chùa trang
 nghiêm.

Kinh tháp mới, một niềm lễ lạy
 Kinh tháp hư, áy-náy sửa-sang.
 Cúng-dường tiền-của bạc vàng
 Ra công tu-bổ, nghiêm-trang tháp chùa.
 Hoặc tự mình sắm mua vật-dụng
 Hoặc khuyên người góp cúng-dường thêm.
 Công-trình tu-bổ mãn-viên
 Lợi-ích là đặng, phước-duyên báo đền.
 Người góp sức cũng thêm công-đức
 Ba mươi đời tiểu-quốc làm vua.
 Còn người tu-bổ tháp chùa
 Chuyển-Luân ngôi-báu, làm Vua Trời Người.
 Dem phước lành mọi thời giáo-hoá
 Các tiểu Vương khắp cả Nhân Thiên
 Làm cho dứt sạch ưu-phiền
 Thấm-nhuần pháp Phật, gieo duyên phước-lành.
 Lại vầy nữa! Chúng-sanh hậu kiếp
 Nếu có người liên-tiếp một lòng
 Ở trong pháp Phật gieo trồng
 Hạt nhân bố thí, ra công cúng-dâng
 Hoặc tu-bổ sửa-sang chùa tháp
 Hoặc giữ-gìn bảo-pháp chú kinh
 Ít nhiều chẳng kể trọng khinh
 Sợi lông mây bụi, cũng thành phước-duyên.
 Nếu lại trái khắp miền pháp-giới
 Hồi-hướng cho phước-lợi chúng-sanh
 Thời công-đức đó kết thành
 Quả vui thượng-diệu, quang-vinh ngàn đời.
 Nếu chỉ hướng trong ngoài thân-quyển
 Hoặc lục thân hoặc nguyện cho mình
 Quả vui cũng được tựu-thành
 Suốt trong ba kiếp, duyên lành an-vui.
 Cứ một phần tu-bồi sự tốt
 Quả báo lành muôn một trội hơn.
 Địa-Tạng! Ta đã tỏ phân
 Công-đức bố-thí! Ông cần lắng nghe". O

Phẩm Thứ Mười Một ĐỊA THẦN HỘ PHÁP

Lúc đó trong các vì hội-chúng
 Có Kiên-Lao là bậc Địa-Thần
 Hướng về Đức Phật bạch rằng:
 "Xưa rày Con có duyên từng ngưỡng-chiêm
 Và đánh lễ vô-biên Bồ-Tát
 Đều là bậc quảng-bác biện-tài
 Thần-thông trí-tuệ vượt đời
 Các Ngài thường độ khắp loài chúng sinh.
 Hôm nay được duyên lành diện-kiến
 Địa-Tạng-Vương thệ-nguyện rất sâu!
 Sánh cùng Bồ-Tát hàng đầu
 Thì thệ-nguyện đó cơ-mầu khó so!
 Ngài Địa-Tạng có cơ-duyên lớn
 Với chúng-sinh trong chốn Diêm-Phù!
 So cùng Bồ-Tát Văn-Thù!

Phổ-Hiền Di-Lặc đại-từ Quán-Âm
 Cũng hoá thân nghìn trăm độ chúng
 Khắp sáu đường mà ứng-hiện thân
 Cũng còn có lúc mãn-hoàn
 Còn ngài Địa-Tạng, không màng lâu xa.
 Phát thệ-nguyện giáo tha chẳng chán
 Quyết một lòng chuyển-hoán hoàn-toàn
 Chúng-sinh ba cõi sáu đường
 Dù qua số kiếp như Hằng-hà-sa.
 Bạch Thế-Tôn! Con là Thần-Địa
 Có lời khuyên hiện-thể đời sau
 Chúng sanh muốn lợi cao sâu
 Trong vườn nên cắt khảm lâu phương Nam.
 Thờ Địa-Tạng nghiêm-trang sạch sẽ
 Đúc tượng đồng hoặc vẽ tranh hình

Ngày đêm lễ-bái tụng kinh
 Khấn-cầu Địa-Tạng, hiển-linh oai-thần.
 Thời sẽ được mười phần lợi-ích:
 Một là tăng mậu-dịch đất-đai
 Hai là nhà cửa an-vui
 Ba là người chết, sinh nơi trời lành.
 Bốn là kẻ hiện sanh lợi-lạc
 Năm cầu chi cũng đắc-ý thành
 Sáu là tai-họa tránh mình
 Bảy là trừ việc, chẳng lành hư-hao.
 Tám là chẳng chiêm-bao ác mộng
 Chín có thần hộ-tống vào ra
 Chở-che khỏi nạn phong-ba
 Mười là gặp Thánh-nhân mà nấu-nương.
 Bạch Thế-Tôn! Con thường khuyên bảo
 Chúng-sinh hiện đời đáo vị-lai
 Nghe lời Con đã chỉ bày
 Cúng-dường Địa-Tạng, ở ngay trong nhà
 Sớm tối lại thiết-tha chiêm-ngưỡng
 Lợi ích trên được hưởng bền lâu.”
 Địa-Thần lại bạch như sau:
 “Thế-Tôn! Con cũng nguyện cầu phát tâm
 Nếu sau này thiện nam tín nữ
 Ở tại nơi cư trú có thờ
 Hình Địa-Tạng đắp hoặc tô
 Có thêm kinh-điển, Phật vừa thuyết ra.
 Hằng thờ cúng thiết-tha đọc tụng
 Kinh-điển này thời chúng Địa-Thần
 Sẽ đem oai-lực vô-ngần
 Chở-che bảo-vệ thập phần bình-an.
 Tránh họa nước lửa ngăn trộm cướp
 Nạn nhỏ to cũng được tiêu-trừ.”
 Phật rằng: “Ông có lòng từ
 Lực-thần rộng lớn, chẳng ngờ-vực đây!
 Thần-lực ấy nào ai dám sánh?
 Bởi vì sao? Địa-lãnh Diêm-Phù
 Đều nhờ oai lực công-phu

Của Ông hỗ-trợ, hưng-phù mà nên.
 Từ cỏ cây thuốc men cát đá
 Lúa mè tre đến cả ngọc châu
 Trong lòng đất chứa nông sâu
 Đều nhờ thần-lực, nhiệm-mầu của Ông.
 Nay Ông lại truyền-thông lợi-ích
 Địa-Tạng-Vương nguyện đích độ đời.
 Thần-thông công-đức cao vời
 Của Ông càng được, đời đời trường-tăng.
 Nay Địa-Thần! Nhượng bằng nam nữ
 Trong đời sau gìn-giữ căn-lành
 Cúng dường Địa-Tạng tượng hình
 Đem Kinh “Bổn-Nguyện”, chí-thành tán- dương.
 Dù tu-hành chỉ nương một chuyện
 Dạy trong Kinh Bổn-Nguyện Tạng-Vương
 Ông nên cố gắng lo-lường
 Hãy dùng thần-lực, mà thương người này.
 Thường ủng-hộ đêm ngày sau trước
 Ngăn trở điều ngang-ngược đến tai.
 Huống-hồ nạn khổ quấy rầy.
 Đừng cho khổ cảnh, vò-dày đến thân.
 Chẳng phải chỉ Địa-Thần ủng-hộ
 Còn có hàng thân-cố Phạm-Vương
 Chư Thiên Đế-Thích đương trường
 Cũng đều chiếu-cổ, tìm phương hộ-trì.
 Sao Hiền-Thánh đều vì người ấy
 Mà ra công hết thủy hộ-trì?
 Cũng do người ấy chẳng nghi
 Nhất tâm lễ-bái, tụng-trì tượng kinh.
 Kinh Bổn-Nguyện chí-thành đọc tụng
 Tượng Tạng-Vương thờ cúng đêm ngày.
 Tự nhiên biến khổ xa bay
 Chứng được đạo-quả, vào ngay Niết-Bàn.
 Vì thế nên khó bàn công-đức
 Của người thường chân thực cúng-dường
 Địa-Tạng Bồ-Tát Nguyện-Vương
 Nên được bảo-hộ, sánh dường báu châu. O

Phẩm Thứ Mười Hai THẤY NGHE ĐƯỢC LỢI-ÍCH

1. ĐỨC PHẬT PHÓNG QUANG TUYÊN-CÁO

Lúc đó từ đánh môn Đức Phật
 Phóng hào-quang chất-ngất chói loà
 Trăm nghìn tia sáng tỏa ra:
 Có tia lớn nhỏ trắng loà trời mây
 Tia sánh lành tốt thay to nhỏ
 Tia sáng ngọc tia tỏ màu xanh
 Biếc hồng tia lục đua tranh
 Tia vàng y lớn, mây lành tướng khoe
 Tia nghìn vòng lớn che nhật nguyệt
 Tia vương cung tia biển mây trời
 Muôn hồng nghìn tia sáng ngời
 Nhỏ to muôn sắc, rực trời hào-quang.
 Từ đánh môn nghiêm-trang rực-rỡ
 Phóng hào-quang lớn nhỏ vừa xong

Lại tuyên lời rất diệu-thông
 Mà đem huấn-dụ, Trời Rồng chúng-sanh:
 “Này các vị thiện lành các cõi
 Trời Rồng Nhân cùng với phi nhân...
 Lắng nghe Ta sẽ tỏ phân
 Tại cung Đạo-Lợi ân-cần ngợi-khen
 Những lợi-ích trong Thiên Nhân đạo
 Những sự-tình chẳng thấu nghĩ bàn
 Những nhân-hạnh bậc Thánh Phạm
 Những quả chứng Thập-Địa hàng Thánh-Nhân
 Sự rốt-ráo không phần nhân-nhượng
 Nơi đạo sâu Vô-Thượng chánh-chân
 Chính-đẳng chính-giác diệu-tâm...
 Của Ngài Địa-Tạng, thâm-trầm tự tu”. O

2. QUÁN-THẾ-ÂM CẦU THỈNH

Lúc Đức Phật vừa thu lời phán
Trong đạo-tràng Đức Quán-Thế-Âm
Bước lên trước Phật quý chân
Chắp tay cung kính, ân-cần thỉnh thưa:
“Bạch Thế-Tôn! Ngài vừa khen-ngợi
Địa-Tạng-Vương phước-lợi đủ đầy.
Từ-bi công-đức cao dày
Ngài hay thương-xót, muôn loài chúng-sinh
Đang mắc khổ ỨC nghìn thế-giới
Nên hoá thân cứu tội hăng sa.
Oai-thần linh-hiến bao-la.
Thật là khó thể nêu ra luận bàn.
Con từng nghe đồng hàng chư Phật
Cũng tán-dương công-đức của Ngài
Hiện-đời quá-khứ vị-lai
Chư Phật dấu kể, công Ngài Tạng-Vương

Cũng không thể mỗi phương nói khác
Lòng từ-bi Bồ-Tát lực-thần.
Dường như chẳng thể phân-trần
Hạnh-nguyện Địa-Tạng, mười phần mãn-viên.
Vừa rồi đây Nhân Thiên chúng-hội
Nghe Thế Tôn muốn nói sự tình
Những điều lợi-ích hiển-linh
Địa-Tạng Bồ-Tát, xả mình cứu nguy.
Xin Thế-Tôn hãy vì tất cả
Chúng-sinh trong Hiện Quá Vị-Lai
Từ-bi tuyên-thuyết công khai
Những điều vi-diệu, khó ai nghĩ bàn
Của Bồ-Tát hăng cam kham-khổ
Để chúng sanh tám bộ Trời Rồng
Ngưỡng-chiêm lễ-lạy tôn-dung
Của Ngài Địa-Tạng, hầu mong phước lành”. O

3. ĐỨC PHẬT TÁN-THÁN VÀ HỨA KHẢ

Đức Thế-Tôn vị tình tuyên-phán
Nói cùng Bồ-Tát Quán-Thế-Âm:
“Nhân-duyên Ông cũng thậm thâm
Cũng cam nhẫn-nhịn, giáng-lâm Ta-Bà.
Độ Trời Rồng hằng-hà chủng loại
Đang đắm chìm ba cõi sáu đường
Chúng-sanh hết sức tán-dương
Nhờ Ông họ được, vô-lường an-vui.
Đạo vô-thượng chẳng lời tu-tập
Cõi Trời Người mọi cấp tái sanh.
Quả nhân khi đủ duyên lành
Được Phật thọ ký, tựu-thành đạo chân.
Nay Ông lại ân-cần bày tỏ
Vì chúng-sinh tám bộ Trời Rồng
Mở lòng thương-xót vô-cùng
Mà xin ta nói, hết công-đức lành
Địa-Tạng-Vương thực-hành cứu-độ
Lợi-ích vô-biên khó nghĩ bàn.
Hãy nghe lòng lắng tâm an!
Ta vì Ông nói, cho hàng chúng-sinh”.

Đức Quán-Âm thưa trình trân-trọng:
“Bạch Thế-Tôn! Con lắng nghe!”
Phật rằng: “Các cõi nước kia
Ở đời hiện-tại hay về mai sau
Nếu có vị Trời nào mãn-phước
Hiện trên mình năm tướng suy-hao
Hoặc người đường ác phải vào
Trong cơn nguy hiểm, ai nào giúp cho?
Nếu trong lúc đang lo-lắng ấy
Tượng Tạng-Vương được thấy hiện tiền
Hoặc nghe đọc tụng đến tên
Một lần đánh lễ, khổ liền giảm ngay.
Các vị Trời phước trời thêm lớn
Cảnh bình-an vui sướng rất nhiều.
Ba nơi ác đạo tiêu-diệu
Chẳng còn lo-ngại, một chiều gửi thân.
Huống chi kẻ có phần phúc lạc
Cúng thờ hình Bồ-Tát đêm ngày
Hương hoa lễ phẩm cúng bày
Vô-lượng công-đức, phước dày càng tăng. O

4. NGƯỜI BỆNH ĐƯỢC LỢI

Lại vầy nữa Thánh-Quan Bồ-Tát!
Trong hiện-đời hoặc các đời sau
Có người bệnh nặng đã lâu!
Hết phương cứu chữa, mạng hầu sắp vong.
Nếu lúc ấy trong vòng thân-thuộc
Có người dùng phương thuốc trị-danh
Địa-Tạng Bồ-tát anh-linh
Ba ác đạo chẳng thác sinh mà vào.
Huống chi lúc suy-hao sắp tuyệt
Cha mẹ hay thân-quyến trong nhà
Bạc tiền châu báu lựa là...
Của người sắp chết, đem ra cúng-dường.
Làm chi-phí đức tượng Bồ-Tát

Khiến cho người sắp thác biết rằng
Bạc tiền châu báu đã dâng
Thay cho người ấy, cúng-dàng Tạng-Vương.
Nếu người ấy tuổi dương chưa dứt
Thời bệnh kia lập tức giảm-suy.
Thọ mạng cũng được duy-trì
Nhờ oai Địa-Tạng, thần-kỳ chứng-minh.
Nếu thọ mạng đã đành phải dứt
Thời cũng nhờ công-đức cúng-dường
Khẩn-cầu Đức Địa-Tạng-Vương
Mà tội nghiệp-chướng, vô-lường tiêu-tan.
Tội đáng đọa ba đàng ác thú
Nhờ cúng-dường nẻo dữ lìa xa

5. TIÊN VONG ĐƯỢC PHƯỚC

Lại vầy nữa! Quán-Âm Bồ-Tát
 Trong đời này hoặc các đời sau
 Người nam kẻ nữ đồng nhau
 Hãy còn bú mớm, hoặc dầu lên ba
 Hoặc năm tuổi hoặc là mười tuổi
 Mất mẹ cha trong buổi ấu-thơ
 Lớn khôn tưởng nhớ bơ-vơ
 Mẹ cha anh chị, bây giờ nơi đâu?
 Nỗi nhớ-nhung âu-sầu quyến-luyến
 Tình thâm sâu thắt quện lòng đau!
 Muốn tìm cha mẹ chốn nào?
 Thác sinh thiên-giới, hay vào cõi ma?
 Nếu người đó vẽ ra hình tượng
 Địa-Tạng-Vương và hướng về Ngài
 Bái chiêm đánh lễ sáu thời
 Một ngày cho đến bảy ngày nhất tâm;
 Thì khi ấy người thân sớm thác
 Vì nghiệp-khiên đường ác đạo-đầy
 Nay nhờ công-đức cao dày
 Vẽ tô hình tượng, của Ngài Tạng-Vương
 Lại nhất tâm cúng-dường lễ-bái
 Của anh em con cái nguyện-cầu
 Tội kia đáng trả rất lâu
 Nay được giải-thoát còn đầu thai lên
 Cõi Trời Người hưởng duyên thù-thắng
 Quả an-vui thực chẳng đâu bì.
 Nếu như người sớm thác kia
 Có phước lành đã sinh về cõi trên.

6. NGUYỄN LỚN SỚM THÀNH

Hãy lắng nghe! Nay Đại Bồ-Tát!
 Trong đời này hay các đời sau
 Thiện nam tín nữ cõi nào
 Phát tâm rộng lớn, mưu cầu độ sanh.
 Nguyện độ khắp sinh-linh các cõi
 Hoặc muốn siêu tam giới vượt ra
 Muốn thành đạo cả sâu xa
 Phải nên thành khẩn, trước toà Tạng-Vương.
 Phải cúng dường hoa hương vật thực
 Niệm hồng-danh vạn-đức của Ngài
 Bồ-đề-nguyện chẳng nhạt-phai
 Ước mơ thành-tựu, chẳng nài thối tâm.

7. ĐƯỢC TRÍ-HUỆ

Lại vầy nữa Quán-Âm Bồ-Tát
 Đời sau này có các chúng-sanh
 Người nam kẻ nữ tâm lành
 Sinh lòng trân-trọng, với Kinh Đại-Thừa
 Lại phát tâm muốn ưa đọc tụng
 Nhưng gặp Thầy dấu đứng minh-sur
 Khổ công dạy-dỗ truyền-thừa
 Qua bao năm tháng, vẫn chưa biết gì!

Công-đức này tăng thêm sức mạnh
 Làm Nhân cho Quả Thánh tương-lai.
 Nguồn vui tận-hưởng lâu dài
 Cũng nhờ oai Địa-Tạng Ngài giúp cho.
 Lại như muốn thăm dò gốc-gác
 Nơi quuyến-thân đã thác sinh vào.
 Hăm một ngày tận công lao
 Chiêm lễ hình tượng, khẩn-cầu Tạng-Vương.
 Danh-hiệu Ngài đủ muôn lần niệm
 Địa-Tạng Vương sẽ hiển oai-thần
 Hiện thành vô-lượng hóa thân
 Mách cho tín chủ, đang cần tìm ra
 Nơi thác sinh mẹ cha thân-thuộc.
 Hoặc đêm đêm đèn đuốc nhang dầu
 Nhất tâm khẩn-nguyện hồi lâu
 Thì trong mộng-mị, pháp màu hiển-linh.
 Trong cơn mơ thấy mình được dắt
 Đến được nơi gặp mặt mẹ cha.
 Thần thông Địa-Tạng bao-la
 Tìm phương độ tận, Ta-Bà chúng-sinh.
 Nếu có người thực-hành pháp diệu
 Mỗi ngày niệm danh-hiệu ngàn lần
 Ngàn ngày liên-tục chẳng phân
 Sẽ được Bồ-Tát Quý-Thần độ cho.
 Đồ ăn mặc tự do chẳng thiếu
 Ách-nạn nguy chẳng chiếu đến thân
 Tâm không bệnh khổ hồng-trần
 Tạng-Vương thọ-ký, chắc phần tương-lai. O

Lại vầy nữa Quán-Âm Bồ-Tát!
 Nếu đời sau có các tín gia
 Nữ nam trong cõi Ta-Bà
 Mong cầu muôn sự, rất là khẩn-trương.
 Mong thành-tựu trong đường hiện-tại
 Hoặc viên thành nguyện hải mai sau
 Thì nên cung kính cúi đầu
 Trước hình Địa-Tạng, khẩn-cầu Quy-y.
 Lòng tin tưởng việc chi cũng đáng
 Dạ sắt-son nguyện chẳng khó thành.
 Địa-Tạng Bồ-Tát hiển-linh
 Trong mơ thọ ký, tựu-thành đạo chân. O

Vì sao thế? Bởi vì đời trước
 Nghiệp-chướng còn, chưa được tiêu-vong
 Nên dù học có khổ công
 Ở nơi kinh-điển, cũng không lối vào.
 Nay muốn biết cách nào học được
 Khi nghe tên hay trước tượng Ngài
 Hết lòng cung-kính tỏ bày
 Hương hoa y-phục, ngày ngày cúng dâng.

Dùng một chén nước trong mà cúng
Trước tượng Ngài qua đúng một đêm
Rồi sau xoay mặt hướng Nam
Chắp tay thỉnh chén, nước làm thức ăn
Nước vào miệng, phát tâm trịnh-trọng
Cử ngũ tân, lời vọng dâm tà
Sát sanh rượu thịt trong nhà
Giữ gìn chẳng phạm, cho qua bảy ngày.

Hoặc hăm một ngày này chẳng phạm
Nghi-thức trên để sám tội căn.
Trong mơ Địa-Tạng hóa thân
Quán-đảnh thọ-ký, tâm-thần mở-mang.
Khi thức dậy, tuệ-đăng thường chiếu
Một phen nghe, liền hiểu đạo mầu.
Chẳng còn học trước quên sau.
Thông-minh phước-trí, lâu lâu tuệ-tâm. O

9. TAI-NẠN TIÊU TRỪ

Lại vầy nữa Quán-Âm Bồ-Tát
Trong đời sau có các chúng sanh
Ăn mặc chẳng đủ no lành
Cầu chi cũng chẳng, tựu-thành ước-mong.
Hoặc thân-thể, mắc vòng bệnh-tật
Đời sống thường, chật-vật khó-khăn
Cửa nhà lục-đục quanh năm
Hung suy khuấy nhiễu, quyến-thân chia lìa
Hằng mộng寐, tai kia nạn nợ
Nằm chiêm-bao, khủng-bố tinh-thần

Tai bay vạ gió rần rần
Suốt đời phiền-não, tâm-thần chẳng yên.
Người như thế, phải nên hướng thiện
Trước tượng Ngài, muôn biến trì-danh
Không lâu sẽ thấy hiển-linh
Đủ ăn đủ mặc, tâm-tình an-vui.
Họa-tai sẽ lần hồi tiêu sạch
Mộng-mị không hồn-phách hãi-kinh.
Một lòng tạo-tác nghiệp lành
Địa-Tạng Bồ-Tát, chứng-minh hộ-trì. O

10. KHỎI HIỂM NGUY

Quán-Thế-Âm! Nhớ ghi vầy nữa!
Trong đời sau nam nữ chúng sanh.
Làm ăn chẳng quản thân mình
Ra vào rừng núi, mặc tình biển sông.
Vì công chuyện, chẳng trông lành dữ
Chẳng quản đường, sinh tử hiểm-nguy
Trèo non lội suối mà đi
Sài lang thú dữ, khó chi cũng đành.
Những người ấy, cầu sanh khỏi nạn
Danh-hiệu Ngài Địa-Tạng niệm cầu
Được muôn biến niệm lâu lâu
Quý-thần bảo vệ, đi đâu cũng lành.
Loài thú dữ, chẳng đành xâm-phạm
Mọi hiểm-nguy, chẳng chạm đến thân
Hiển-linh Bồ-Tát oai-thần
Chở-che tín-chủ, thập phần bình-yên".
Thế-Tôn lại tiếp liền lời phán
Phật bảo: "Này Ngài Quán-Thế-Âm!
Nhân-duyên Địa-Tạng thâm-trầm
Hạnh-nguyện vô-lượng, với dân Diêm-Phù.
Chỉ riêng nói, công-phu chiêm-ngưỡng
Cung-kính thờ, hình tượng của Ngài
Hồng-danh Ngài niệm đêm ngày
Bao nhiêu lợi-ích, khó bày nói ra.
Dù có nói, hằng-sa số kiếp
Cũng chẳng sao, nói hết công-ơn.
Của Bồ-Tát Địa-Tạng-Vương
Đã vì muôn loại, bày phương cứu nần.
Này Quán-Âm! Nên mang thần-lực
Của Ông ra, hết sức lưu-truyền
Kính này quảng-bá khắp miền
Chúng sanh ba cõi, bình-yên an-hoà"
Bấy giờ tại pháp-toà Thiên-Đế

Phật trùng tuyên, lời kệ sau đây:

Ta xem oai-thần Địa-Tạng
Từ hằng-sa kiếp khó phân
Chúng sanh các cõi Thiên Nhân
Lợi ích vô-ngần công-đức
Một lòng bái-chiêm tận sức
Hoặc nghe danh-hiệu Tạng-Vương
Hết lòng ngợi-khen công-đức
Phước-lợi tăng-trưởng vô-lường
Dù Thần Rồng dân nam nữ
Phước suy đọa ba đường dữ
Hướng về Đại-Sĩ qui-y
Tội tiêu thọ mạng ai bì!
Trẻ thơ mất đi cha mẹ
Hoặc anh em chị trong nhà
Lớn khôn khổ sầu tưởng nhớ
Người thân hiện ở đâu là?
Nỗi nhớ nặng tình thương-tưởng
Chẳng hay tìm đâu phương-hướng
Vẽ tranh Bồ-Tát khẩn-cầu
Một lòng chí-thành chiêm-ngưỡng.
Suốt trong hăm một ngày đêm
Địa-Tạng hóa-thân hiện đến
Chỉ mách thân-quyến nơi đâu
Hoặc dắt tay đi gặp mặt.
Nếu họ đang sa ác-đạo
Liền được giải-thoát khổ báo.
Nếu chuyên niệm chẳng thoái lui
Liền được Bồ-Tát xoa đầu
Thọ-ký chứng quả an-vui.
Đạt ngôi Chánh-giác nhiệm-mầu.
Nguyện tu vượt ra ba cõi

Thoát vòng sinh tử luân-hồi
 Mở lòng Đại-bi phát nguyện
 Quy-y Đại-Sĩ trọn đời.
 Trước tượng nhất tâm chiêm-bái
 Nghiệp-chướng không hề ngăn ngại
 Bao nhiêu ước-nguyện sớm thành
 Chẳng quản tu lâu mệt-mỏi.
 Có người phát tâm trì-tụng
 Học-hành kinh-điển Đại-thừa
 Muốn độ chúng sinh ba cõi
 Là mê phiền-não vượt bờ.
 Tuy lập nguyện-thề tha-thiết
 Nguyện sâu chẳng thể nghĩ bàn
 Nhưng dầu gặp Thầy tâm-huyết
 Học rồi chẳng nhớ thờ than.
 Ấy bởi nghiệp sâu đời trước
 Kinh-điển Đại-thừa khó được
 Nay đem lễ vật hương hoa
 Bái châu cùng một chén nước
 Trước tượng Bồ-Tát nguyện cầu
 Cung-kính xin tiêu phiền trước.
 Qua hết một ngày một đêm
 Hướng Nam xoay mặt uống nước.
 Phải phát tâm nguyện sâu dày
 Ngũ tân vọng-ngữ giữ được
 Sát sinh rượu thịt tà dâm...
 Từ nay chẳng còn mong ước.
 Chuyên lòng niệm danh Đại-Sĩ
 Ngài hóa thân trong mộng-mị
 Cúi đầu đánh lễ tôn-dung

Tỉnh dậy sáng loài tâm-trí.
 Đại-thừa kinh giáo qua tai
 Nghìn muôn kiếp thông nghĩa-lý.
 Nhờ oai lực-thần Đại-Sĩ
 Độ muôn ngàn đời thông-tuệ.
 Chúng-sinh nghèo khổ ốm đau
 Cửa nhà thân quyến lìa nhau
 Chiêm-bao chẳng lành kinh-hãi
 Làm chi cũng trái ý cầu.
 Dốc lòng chiêm-bái Địa-Tạng
 Quý-thần luôn theo hộ mạng
 Ác mộng thấy được tiêu-trừ
 Thức ăn y-phục dư thặng.
 Người vượt rừng sâu biển cả
 Ác thú cướp đường gây họa
 Gian-nan lạnh nóng gió mưa
 Mạng sống chỉ mảnh đe-doạ.
 Lúc đi đối trước tượng Ngài
 Khấn-cầu thi-triển thân-oai
 Bao nhiêu tai-nạn nói trên
 Lực-thần triệt-tiêu tất cả.

Quán-Âm Bồ-Tát, hãy nghe Ta
 Đem hết lực-thần, tuyên-thuyết xa
 Công-ơn Địa-Tạng, muôn nghìn kiếp
 Ba đời chẳng thể, nghĩ bàn ra.
 Chúng-sanh có phước, nghe danh Ngài
 Cúng-dường chiêm-ngưỡng, khó chẳng nài
 Công-đức hồi-hướng, cho pháp-giới.
 Sanh tử xa lìa, chứng Như-lai." O

Phẩm Thứ Mười Ba DẶN DÒ CỨU ĐỘ NHÂN THIÊN

1. ĐỨC PHẬT GIAO-PHÓ

Lúc bấy giờ Thế-Tôn trong hội
 Cất cánh tay như khối vàng ròng
 Xoa đầu Bồ-Tát bảo rằng;
 “Địa-Tạng! Địa-Tạng! Oai phong ai bì
 Thần-lực Ông chẳng chỉ bàn nổi
 Trí-huệ Ông chẳng lổi mấy may
 Biện-tài khôn kể sánh tày!
 Dầu cho chư Phật, đủ đầy mười phương
 Muốn khen-ngợi tìm đường tuyên-thuyết;
 Qua trăm nghìn muôn kiếp chẳng xong
 Nay Địa-Tạng! Địa-Tạng Ông!
 Ở trời Đao-Lợi, trong cung Thiên-đình
 Trước pháp-hội thiện-lành các cõi
 Số Phật-Đà chẳng nói hết đâu
 Các vị Bồ-Tát hàng đầu
 Cùng chúng bát bộ, Ma-hầu Thiên Long...
 Một lần nữa Ta mong giao-phó
 Hàng chúng-sinh quốc-độ Ta-Bà
 Vướng trong ba cõi chưa ra
 Ở trong nhà lửa, rất là hiểm-nguy.
 Mong Ông hãy từ-bi thương-xót

Độ chúng-sinh khỏi lọt đường tà
 Một ngày khổ cũng gọi là
 Hướng chi để chúng, đọa-sa A-Tỳ
 Hoặc địa-ngục nặng-nề Vô-gián
 Đọa vào rồi ai đoán ngày ra?
 Ngàn muôn ức kiếp cõi ma
 Chịu bao thống-khổ, thật là đáng thương!
 Nay Địa-Tạng! Hãy tường tâm-tánh
 Của chúng-sinh địa-lãnh Diêm-Phù.
 Phần đông tâm địa mịt-mù
 Quen theo thói ác, khó tu pháp lành!
 Thoảng hoặc có kẻ sanh tâm thiện
 Không bao lâu cũng chuyển thối lui!
 Trong khi duyên ác sục-sôi
 Luôn luôn tăng-trưởng, phá người muốn tu.
 Vì lẽ đó Ta dù vất-vả
 Phân thân này giáo-hoá chúng-sanh
 Trăm ngàn hình tướng ác lành
 Tùy theo căn-tánh, chúng-sanh hộ-trì.
 Làm cho chúng một khi tỉnh mộng
 Sẽ chuyển tâm mà sống thanh-bình.

Quyết tu giải-thoát tử sinh
 Lìa xa ba cõi, hoàn-thành đạo chân.
 Địa-Tạng! Ta ân-cần nhẩn-nhủ
 Đem Trời Người giao-phó cho Ông.
 Đời sau những kẻ có lòng
 Hoặc nam hoặc nữ, gieo-trồng thiện-duyên
 Dù chút ít bằng viên cát nhỏ
 Hay mấy lông mờ tỏ mây trần...
 Mong Ông hãy dụng lực-thần
 Độ cho chúng được, lần lần liễu-tri.
 Đạo vô-thượng diệu bề tu-tập
 Mong độ người mà lập chí cao
 Đừng cho tâm đạo hư-hao
 Đừng cho thói-thất, lạc vào nẻo ma.
 Địa-Tạng-Vương! Nay Ta giao-phó!
 Trong đời sau nếu có Trời Người
 Vì dòng nhân-quả sinh thời

Phải chịu nghiệp-báo, vào nơi ngục-hình.
 Trước khi vào Diêm-Đình nghe xử
 Nhớ được câu kinh chú Đại-thừa
 Hay danh-hiệu của Phật-Đà
 Danh-hiệu Bồ-Tát, niệm ra một lần.
 Ông nên dùng lực-thần gây sát
 Hiện thân ra trước mặt chúng sanh
 Phá cho Địa-Ngục tan-tành
 Đưa hồn tội chúng, vãng-sanh cõi Trời.
 Đức Thế-Tôn tức thời trừng-tụng
 Lời kệ sau để chúng lắng nghe
 Những lời phó-chức trên kia
 Dặn Ngài Địa-Tạng, thương về chúng sanh:
 “Đời này cho đến đời sau
 Trời Người mắc đọa khổ đau!
 Hãy dùng lực-thần độ chúng
 Ta nay dặn bảo trước sau!” O

1. BỒ-TÁT TUÂN CHỈ

Bấy giờ Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát
 Hướng Phật tiền qùy tác-bạch rằng:
 “Thế-Tôn! Con sẽ vâng làm
 Trong đời sau có, người nam nữ nào
 Trong Phật Pháp ly-hào gìn-giữ
 Lòng kính tôn kính chú tượng hình.

Con xin vận sức tận-tình
 Độ cho người ấy, tử sinh khỏi nản.
 Bày phương-tiện trăm ngàn giải-thoát
 Nghe pháp lành tạo-tác công-phu
 Đạo Vô-Thượng chẳng thờ-ơ
 Tu-hành tâm chẳng, bao giờ thối lui.” O

2. HƯ-KHÔNG-TẠNG BẠCH HỎI

Địa-Tạng-Vương dứt lời bạch Phật
 Hư-Không-Tạng Bồ-Tát đứng lên
 Hướng về Đức Phật hiện tiền
 Chắp tay qùy gối, thưa lên câu này:
 “Bạch Thế-Tôn! Ngài hay khen-ngợi
 Tại cung trời Đao-Lợi hôm nay
 Sức thần Địa-Tạng sâu dày
 Oai-linh vi-diệu, khó thay nghĩ bàn.

Trong đời sau các hàng nam nữ
 Hàng Trời Rồng Thần chủ v.v...
 Kinh-diễn này tụng một lần
 Hoặc nghe danh-tự, trải thân lạy Ngài
 Thì phước-lợi chẳng ai biết được
 Xin Thế-Tôn ở trước chúng-sinh
 Nói lên phước-lợi tốt lành
 Chúng con nghe biết, tâm sanh vui mừng.” O

3. HAI MƯƠI TÁM ĐIỀU LỢI

Phật bảo: “Hư-Không-Tạng Bồ-Tát!
 Ta vui lòng nói các Ông nghe
 Đời sau thiện nữ nam gia
 Thấy hình Địa-Tạng, hay nghe kinh này
 Đem đến hương hoa bày cúng lễ
 Đồ ăn mặc bố-thí cúng-dường
 Hai mươi tám lợi-ích thường
 Hoàn về cho kẻ, cúng-dường tượng Kinh:
 MỘT Trời Rồng hiển-linh hộ-niệm
 HAI quả lành phước hiếm nhiều hơn
 BA là nhân của Thánh-Vương
 Là nhân vô-thượng, cúng-dường mai sau.
 BỐN tâm Đạo không đâu thối thất
 NĂM uống ăn vật-chất đủ đầy
 SÁU là bệnh-tật trong ngoài
 Thân không vương-mắc, chẳng hay ưu-phiền
 BẢY chẳng khổ vì miền tai-ách
 Nạn nước trôi sạch bách lửa thiêu

TÁM nạn trộm cướp cũng tiêu.
 CHÍN đi đâu cũng được chiều được tôn.
 MƯỜI Thần-Quý sớm hôm hộ vệ
 MƯỜI MỘT là thân-thể đời sau
 Chẳng làm thân gái dãi dầu
 MƯỜI HAI con gái, công-hầu vương-gia
 MƯỜI BA là sanh ra xinh đẹp
 MƯỜI BỐN khi thác hiệp cõi trời.
 MƯỜI LĂM vua chúa nối ngôi
 MƯỜI SÁU trí biết, việc đời đã qua.
 MƯỜI BẢY mong gì là toại ý
 MƯỜI TÁM thân-thuộc chỉ có vui
 MƯỜI CHÍN tai-nạn cấp thời
 Đều tiêu dứt sạch, nơi nơi thái-hoà.
 HAI MƯƠI tránh nghiệp sa ác đạo
 HẮM MỐT là đi dạo dọc đường
 Không hề trở-ngại tai-ương
 HẮM HAI khi ngủ, mộng thường an-vui.

HẮM BA quyển-thuộc người đã chết
Tội có mang cũng hết khổ đau.
HẮM BỐN đời trước phước sâu
Đời này sinh chốn, chẳng sầu bình-yên.

HẮM LĂM chư Thánh chuyên khen-ngợi
HẮM SÁU thường lành-lợi thông-minh.
HẮM BẢY lần-mẫn hữu-tình
HẮM TÁM rốt-ráo, quả thành Như-Lai. O

5. BẢY ĐIỀU LỢI

Hư-Không-Tạng! Ta nay sẽ nói
Chúng Trời Rồng cho tới Quỷ Thần
Đời này chẳng kể bao lần
Phước lành tích-tụ, đến phần đời sau.
Nghe danh-hiệu khẩn-cầu Bồ-Tát
Hoặc bái-chiêm Địa-Tạng tượng tranh
Theo Kinh Bốn-Nguyện tu-hành
Tâm hằng khen-ngợi, pháp lành cao-siêu

Sẽ đạt được bảy điều lợi ích:
MỘT là mau tới đích Thánh-Nhân.
HAI là ác nghiệp sạch dần
BA là chư Phật, hóa-thân độ-trì.
BỐN là tâm Bồ-Đề bất thối
NĂM lực thần vô-đối trường-tăng
SÁU việc đời trước rõ ràng
BẢY là thành Phật, nhập hàng Như-Lai. O

6. ĐẠI-HỘI TÁN-THÁN

Bấy giờ thấy trong ngoài chư Phật
Nói chẳng ra đầy chật hư-không
Bồ-Tát cùng chúng Trời Rồng
Mười phương đến hội, thấy đồng ngợi-khen.
Đây là việc chưa phen từng có
Đức THÍCH-CA bày tỏ niềm vui
Tán-dương Địa-Tạng hết lời
Còn đem gửi gắm, Trời Người chúng-sanh.

Lúc đó pháp-hội lành Đạo-Lợi
Khắp không trung, mưa rưới hương hoa
Thiên y ngọc báu mưa sa
Cúng-dường lên Đức Phật-Đà Mâu-Ni.
Cùng bất khả tư nghĩ Bồ-Tát
Địa-Tạng-Vương hương ngát mười phương.
Dâng xong lễ phẩm cúng-dường
Đồng-thanh chúc-tụng, kiết-tường mà lui. O

--Hết quyển Hạ--



TÁN KINH

Bốn nguyện Địa-Tạng-Vương Kinh
Nói về nhân quả, đành rành chẳng xa.
Điếc, Đui, Câm, Ngọng sanh ra
Cũng do nhân ác, hằng-hà kiếp xưa.

Đời này học tụng Đại-Thừa
Tòa sen Chánh-giác, có chừa ai đâu! O

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng. O (1 lạy)

Nam mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát (1 lạy)

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Công đức trì kinh, khó nghĩ lường
Vô biên phước đức, nên tỏ tường.
Nguyện khắp chúng sanh, trong pháp giới
Mau về cõi Phật, thẳng một đường.
Duyên lành hồi hướng, mau giác ngộ
Văn-Thù, Phổ-Hiền, Quán-Âm độ
Các vị Bồ Tát, nhiều vô số
Đại trí bờ kia, chư Thiên hộ
Nguyện tiêu ba chướng, trừ phiền-não
Nguyện được trí tuệ, thường tướng hảo
Nguyện bao tội chướng, được tiêu-trừ
Kiếp kiếp được Quy-y Tam Bảo. O (1 lạy)

TÁN HỘ PHÁP



Trời, A Tu La và Dược Xoa
Đến đây nghe pháp, nên chí tâm
Ủng hộ Phật pháp, được trường tồn
Xin nguyện làm theo, lời Phật dạy.
Tất cả đến đây, cùng nghe Pháp
Hoặc ở dưới đất, hoặc trên không
Hãy nhìn muôn loài, bằng mắt thương
Ngày đêm an trú, trong chánh niệm.
Nguyện cho thế giới, thường an ổn
Vô biên phước trí, ích quần sanh
Hết thấy tội chướng, đều tiêu trừ.
Xa lìa khổ não, lòng an tình
Đại chúng nhất tâm, trì giới hạnh
Công phu thiền định, gắng cần chuyên
Đóa hoa tuệ giác, nở trang nghiêm
Khắp nơi mọi loài, đều an lạc. O

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát. O (1 lạy)

TAM TỰ QUY Y

Quy-y Phật không dọa Địa ngục | Quy-y Pháp không dọa Ngạ quỷ | Quy-y Tăng không dọa Súc sanh

Tự Quy y PHẬT

Xin nguyện chúng sanh
Hiểu rõ đạo lành
Phát lòng vô thượng. O (1 lạy)

Tự Quy y PHÁP

Xin nguyện chúng sanh
Thấu rõ kinh tạng
Trí tuệ như biển. O (1 lạy)

Tự Quy y TĂNG

Xin nguyện chúng sanh
Thống lý đại chúng
Hết thấy không ngại. O (1 lạy)

HỒI HƯƠNG
Trì tụng kinh thâm diệu
Tạo công đức vô biên
Đệ tử xin hồi hướng
Cho hương linh mọi miền
Chúng sanh khắp mọi nơi
Pháp môn xin nguyện học
Ân nghĩa xin nguyện đền
Phiền não xin nguyện đoạn
Quả Phật xin chứng nên. O (1 lạy)

Om ta ra, to ta ra, to rê sva ha
(Om Tara Tuttare Ture Soha)

Om moni moni, ma ha moni sva ha
(Om Muni Muni Maha Muniye Soha)

OM MANI PADME HUM



Cầu nguyện Hồng Ân Tam Bảo, Hộ Pháp Chư Thiên gia hộ cho tất cả chúng sanh và hương linh thân-tâm được an lành trong ánh từ quang của mười phương chư Phật. (1 lạy)

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật. O (3 lạy)
Nam mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát. O (3 lạy)
Nam mô Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát. O (3 lạy)
Nam mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát Ma Ha Tát. O (3 lạy)
Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát Ma Ha Tát. O (3 lạy)
Nam mô A Di Đà Phật. O (3 lạy)